

Số: 185 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 02 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư và Chánh Văn phòng UBND tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (b/cáo);
- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (báo cáo);
- Phòng TMCN Việt Nam (VCCI);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Mặt trận và các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh;
- Các CQ chuyên trách th.mưu,giúp việc Tỉnh ủy;
- Các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh;
- Các Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Báo Quảng Ngãi, Đài PTTH;
- VPUB: PCVP, các phòng Ng/cứu, CBTH;
- Lưu: VT, TH (pthh28).



Trần Ngọc Căng

KẾ HOẠCH

Hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi
(Ban hành kèm theo Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 28/02/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Quán triệt và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020 đối với các cấp, các ngành, đồng thời nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đối với vai trò của doanh nghiệp trong phát triển kinh tế - xã hội, từ đó làm tốt nhiệm vụ được giao với phương châm phục vụ, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp phát triển.

Các cấp, các ngành xác định rõ các nhiệm vụ cần tập trung chỉ đạo, điều hành và phân công chủ trì, phối hợp thực hiện, góp phần hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ được xác định trong Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ:

- Đến hết năm 2017, các chỉ tiêu về môi trường kinh doanh đạt trung bình của nhóm nước ASEAN 4¹.

- Tạo lập hệ thống hỗ trợ khởi sự kinh doanh, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, ổn định, tự do sáng tạo cho doanh nghiệp khởi nghiệp; phấn đấu đến năm 2020 toàn tỉnh có trên 7.000 doanh nghiệp có năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững.

- Đến năm 2020 đạt điểm số trung bình của nhóm nước ASEAN 4² trên các nhóm chỉ tiêu về năng lực cạnh tranh (theo đánh giá của Diễn đàn kinh tế thế giới); các chỉ số Đổi mới sáng tạo (theo đánh giá của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới WIPO) đạt trung bình ASEAN 5³.

- Về thực hiện Chính phủ điện tử (theo cách tiếp cận của Liên hợp quốc), cải cách toàn diện cả 3 nhóm chỉ số gồm: Hạ tầng viễn thông (TII), nguồn nhân

¹ ASEAN 4 gồm các nền kinh tế: Singapore, Malaysia, Thái Lan và Philippines.

² Đối với các nhóm chỉ số về năng lực cạnh tranh, ASEAN 4 gồm các nền kinh tế: Malaysia, Thái Lan, Indonesia và Philippines.

³ Gồm 5 nước: Singapore, Malaysia, Thái Lan, Philippines và Indonesia.

lực (HCI) và dịch vụ công trực tuyến (OSI); phấn đấu đến hết năm 2017 xếp hạng thứ 80; đến năm 2020 đạt trung bình ASEAN 5 về điểm số và thứ hạng tối thiểu thứ 70 trên thế giới.

- Phấn đấu đến hết năm 2017, hầu hết các dịch vụ công phổ biến, liên quan đến nhiều người dân, doanh nghiệp được cung cấp ở mức độ 3; cho phép sử dụng thanh toán lệ phí trực tuyến, nhận hồ sơ và trả kết quả trực tuyến hoặc gửi qua mạng (dịch vụ công trực tuyến mức độ 4).

Các nhiệm vụ cụ thể gắn với từng chỉ tiêu, chỉ số theo các Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

2. Yêu cầu

Triển khai thực hiện kế hoạch hành động theo sự chỉ đạo, điều hành chặt chẽ, toàn diện của Thủ trưởng các sở, ban ngành, địa phương từ tỉnh đến cơ sở, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, của doanh nghiệp và của toàn dân. Thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đồng bộ, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh, của từng ngành, địa phương, đơn vị.

Trong tổ chức thực hiện phải chỉ đạo kiên quyết, sát sao, cụ thể, tránh hình thức; phải đặt ra yêu cầu có sự chuyển biến từng khâu, từng bộ phận công việc, thủ tục; có sự kết hợp nhịp nhàng, đồng bộ, hiệu quả giữa các ngành, địa phương, đơn vị đối với những công việc có liên quan; lấy mục tiêu phục vụ sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của doanh nghiệp lên hàng đầu.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ TỔNG QUÁT

1. Mục tiêu

Thực hiện hiệu quả, thành công chủ đề hành động năm 2017 của tỉnh Quảng Ngãi là: “Đổi mới phương thức lãnh đạo, điều hành; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và khởi nghiệp” nhằm rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục hành chính đối với các dự án đầu tư, hỗ trợ tốt nhất cho nhà đầu tư, doanh nghiệp khi đến đầu tư, kinh doanh tại tỉnh để cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và tạo điều kiện khuyến khích đổi mới, sáng tạo, khởi nghiệp; đẩy mạnh xã hội hóa, khơi thông, huy động nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển; khai thác hiệu quả tài nguyên và bảo vệ môi trường, góp phần thúc đẩy phát triển bền vững kinh tế - xã hội. Phấn đấu nâng vị trí xếp hạng năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh vào nhóm 10 tỉnh, thành phố đứng nhóm đầu trong cả nước.

2. Nhiệm vụ

a) Thực hiện đầy đủ, nhất quán những cải cách quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2014 và các Nghị định hướng dẫn thi hành về Khởi sự kinh doanh và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Cơ quan đăng ký kinh doanh chủ trì phối hợp với cơ quan thuế, lao động, bảo hiểm xã hội kết nối các thủ tục nhằm rút ngắn thời gian Khởi sự kinh doanh cho doanh nghiệp.

b) Thực hiện cơ chế một cửa liên thông, kết nối điện tử, đơn giản thủ tục và rút ngắn thời gian cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan; đăng ký

quyền sở hữu và sử dụng tài sản. Quy định cụ thể về hồ sơ hoàn công, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đăng ký tài sản hình thành từ quá trình xây dựng. Công khai hóa thủ tục hành chính có liên quan về đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản. Chỉ đạo các công ty cấp, thoát nước quy định thống nhất quy trình đấu nối cấp, thoát nước cho khách hàng cá nhân và tổ chức, triển khai việc đăng ký đấu nối trực tuyến, rút ngắn thời gian thực hiện kết nối cấp, thoát nước xuống còn 7 ngày.

c) Thực hiện cơ chế một cửa liên thông, một cửa điện tử trong giải quyết các thủ tục hành chính về thuế, tiền thu từ phí, lệ phí; liên thông trong thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai với các thủ tục xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai.

d) Thực hiện nghiêm các quy định, chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; đơn giản hóa hồ sơ, quy trình và thực hiện giao dịch điện tử trong kê khai, thu và chi và giải quyết chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

đ) Thực hiện cải cách thủ tục hành chính tư pháp theo đúng tinh thần của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Luật phá sản 2014; rút ngắn thời gian, nâng cao hiệu quả công tác thi hành án theo yêu cầu của Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP; hỗ trợ hoạt động của tòa án, cơ quan thi hành án, thừa phát lại, luật sư; phát triển về số lượng và chất lượng quản tài viên, doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản tại địa phương; công khai thông tin đầy đủ, kịp thời đội ngũ luật sư, quản tài viên, doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản trên địa bàn.

e) Tiếp tục rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật, các cơ chế, chính sách nhằm tháo gỡ vướng mắc, khó khăn, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, minh bạch cho mọi cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh.

g) Phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng của tỉnh, tập trung vào hệ thống giao thông và hạ tầng đô thị, đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các ngành, lĩnh vực sản xuất kinh doanh và đời sống, xem đây là phương thức đổi mới quy trình quản lý, sản xuất kinh doanh và phát triển dịch vụ, nâng cao năng lực cạnh tranh của địa phương, ngành, lĩnh vực, sản phẩm, doanh nghiệp, của quốc gia.

h) Tiếp tục thực hiện các cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư cho nghiên cứu khoa học, đổi mới công nghệ và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế. Tăng cường quản lý bảo hộ trí tuệ, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển khoa học, công nghệ.

i) Tiếp tục triển khai việc xây dựng, vận hành và nâng cao hiệu quả công nghệ thông tin tiếp nhận, xử lý kiến nghị và công khai kết quả giải quyết thủ tục hành chính; công khai kết quả tiếp nhận, xử lý kiến nghị. Chịu trách nhiệm thực hiện nghiêm quy định về giải trình và giải quyết các kiến nghị của người dân và doanh nghiệp. Tổ chức thực hiện nghiêm Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

k) Sau khi có hướng dẫn của các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông và các bộ, ngành có liên quan về phương pháp, cách tính toán và ý nghĩa của các chỉ số xếp hạng theo các Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ, các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chủ động triển khai thực hiện và tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện các nội dung theo các Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CỤ THỂ

1. Các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh, UBND các huyện, thành phố căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện:

a) Quán triệt sâu rộng, thống nhất nhận thức trong cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân về Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017, các Nghị quyết số 19/NQ-CP các năm trước của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 là yêu cầu cấp thiết nhằm tranh thủ hiệu quả các cơ hội và lợi ích của các cam kết hội nhập.

b) Thực hiện nghiêm các Quyết định số 250/QĐ-UBND ngày 31/5/2016 của UBND tỉnh về Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP; Quyết định số 1197/QĐ-UBND ngày 05/7/2016 về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP; Quyết định số 321/QĐ-UBND ngày 31/7/2014 của UBND tỉnh quy định trách nhiệm người đứng đầu trong việc cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 11/01/2017 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2017; Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 16/01/2017 về Chương trình công tác năm 2017 của UBND tỉnh và Chỉ thị số 16/CT-UBND ngày 08/11/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tập trung thực hiện các biện pháp nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm và sự đóng góp của doanh nghiệp đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

c) Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính nói chung và thủ tục liên quan đến đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp nói riêng; tăng cường công tác phối hợp, kiểm tra việc thực hiện thủ tục hành chính trong triển khai dự án đầu tư tại các cấp, các ngành; phát hiện và xử lý nghiêm những cán bộ, công chức có hành vi nhũng nhiễu, gây cản trở cho tổ chức, cá nhân khi thi hành công vụ. Đồng thời, rà soát các thủ tục hành chính không còn phù hợp, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét cắt giảm hoặc sửa đổi cho phù hợp nhằm tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi nhất cho các tổ chức, cá nhân. Thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông, một cửa hiện đại để giải quyết nhanh chóng, kịp thời các thủ tục hành chính cho các tổ chức, cá nhân.

d) Đẩy mạnh phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin trong lộ trình công nghiệp hóa, hiện đại hoá từng ngành, lĩnh vực, tạo nền tảng cho phát triển

nhanh, bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh; nâng cao năng lực làm chủ công nghệ và hiệu lực, hiệu quả quản lý hệ thống hạ tầng thông tin, nội dung thông tin phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; đáp ứng yêu cầu cung cấp, trao đổi thông tin của xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, chủ quyền quốc gia về không gian mạng.

đ) Công khai minh bạch trên Internet về thủ tục hành chính và niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan, đơn vị nơi trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thực hiện có hiệu quả việc tiếp nhận hồ sơ trực tuyến qua cổng thông tin điện tử; tiếp tục rà soát và nâng cấp phần mềm điện tử để đáp ứng kịp thời nhu cầu công việc của các đơn vị; chủ động bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức có năng lực, trách nhiệm trong hướng dẫn chuẩn bị hồ sơ, tiếp nhận, xử lý các thủ tục hành chính đảm bảo đúng tiến độ theo quy định.

e) Đẩy mạnh việc rà soát, kiểm tra tiến độ triển khai thực hiện các dự án, với tinh thần kiên quyết thu hồi những dự án mà nhà đầu tư không đảm bảo năng lực, các dự án có dấu hiệu giữ, chôn cất, đồng thời tích cực hỗ trợ các dự án có tính khả thi cao nhưng gặp vướng mắc về công tác giải phóng mặt bằng hoặc gặp khó khăn do nguyên nhân khách quan.

g) Tập trung huy động các nguồn lực, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm các công trình, tuyến giao thông quan trọng, hạ tầng đô thị, Khu kinh tế Dung Quất tạo động lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội; thực hiện tốt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch để thu hút đầu tư.

h) Tăng cường đối thoại với doanh nghiệp, thường xuyên tiếp xúc, gặp gỡ, lắng nghe và giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp cũng như tạo sự gắn gũi, thân thiện giữa chính quyền và doanh nghiệp. Kết nối hỗ trợ doanh nghiệp trong công tác đào tạo và tuyển dụng lao động; triển khai công tác đào tạo và cung ứng lao động cho các doanh nghiệp đầu tư theo phương châm đáp ứng yêu cầu về số lượng và đảm bảo chất lượng.

i) Hàng năm xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, đạo đức nghề nghiệp, kiến thức pháp luật, ngoại ngữ, tin học cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đáp ứng yêu cầu đổi mới và hội nhập.

2. Nhiệm vụ nâng cao các chỉ số thành phần của PCI Quảng Ngãi

2.1. Chỉ số về gia nhập thị trường

Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố:

- Tiếp tục rà soát tất cả các thủ tục hành chính, đơn giản hóa và kiến nghị loại bỏ những thủ tục không cần thiết; đồng thời niêm yết công khai tại bộ phận một cửa, đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và các sở, ngành. Nâng cao chất lượng phục vụ của bộ phận một cửa, một cửa liên thông, đặc biệt đối với các lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp, cấp mã số thuế, đăng ký mẫu dấu, cấp đăng ký đầu tư, các loại giấy phép, thủ tục đất đai...

- Nghiên cứu, đề xuất thay đổi phương thức thực hiện, giải quyết các thủ tục Công bố thông tin doanh nghiệp, Công bố thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và Thông báo mẫu con dấu sang phương thức điện tử, giải quyết trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Đăng tải danh sách doanh nghiệp đã và đang giải quyết thủ tục phá sản trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Nâng cao năng lực phân tích chính sách cho khu vực tư nhân, nhất là các chính sách tác động tới hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

- Nghiên cứu xây dựng quy trình thống nhất về thủ tục đầu tư - xây dựng - đất đai trên cơ sở rà soát các quy định liên quan đến hoạt động đầu tư có gắn với sử dụng đất và xây dựng; tiếp tục hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp và đầu tư.

- Hướng dẫn, phổ biến, công khai, minh bạch để các nhà đầu tư, doanh nghiệp tiếp cận các thông tin môi trường đầu tư của tỉnh một cách đầy đủ về thủ tục, quy trình, cơ quan giải quyết.

- Chủ trì, phối hợp với Tỉnh đoàn, các trường trên địa bàn tỉnh và các đơn vị liên quan: Hỗ trợ đẩy mạnh hoạt động khởi nghiệp: thường xuyên tổ chức tuyên truyền, tư vấn, đào tạo, định hướng sinh viên khởi xướng ý tưởng kinh doanh; tổ chức các buổi giao lưu giữa thanh niên, sinh viên với các doanh nhân thành đạt; tổ chức các câu lạc bộ khởi nghiệp và khuyến khích hình thành quỹ hỗ trợ khởi nghiệp những doanh nghiệp trẻ.

2.2. Chỉ số về tiếp cận đất đai

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan tăng cường khả năng tiếp cận đất đai của tổ chức, doanh nghiệp, nhà đầu tư; cụ thể:

- Tập trung rà soát, điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực đất đai, tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước, bảo vệ môi trường, đo đạc và bản đồ, trình UBND tỉnh xem xét ban hành, nhằm khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư các dự án, công trình, góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Hoàn thành điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) cấp tỉnh, cấp huyện, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Nâng cao chất lượng thẩm định hồ sơ: giao đất, cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đánh giá báo cáo tác động môi trường cho các công trình, dự án của các doanh nghiệp.

- Nâng cao hiệu quả đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường; yêu cầu về bảo vệ môi trường ngay từ khi lập, phê duyệt và triển khai thực hiện các dự án, công trình. Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư công nghệ sản xuất theo hướng thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng, sử dụng có hiệu quả tài nguyên thiên nhiên.

- Công khai, minh bạch về thủ tục hành chính trên cổng thông tin điện tử và niêm yết công khai tại cơ quan; thực hiện cơ chế một cửa hiện đại tại Sở Tài nguyên và Môi trường, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp khi giao dịch các thủ tục hành chính, đảm bảo tính công khai, minh bạch trong quá trình giải quyết hồ sơ, đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp một cách tốt nhất về chất lượng và thời gian.

- Tổ chức thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính, kế hoạch khảo sát sự hài lòng của tổ chức, doanh nghiệp trong giải quyết các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

- Thường xuyên tham gia các cuộc đối thoại trực tiếp với doanh nghiệp nhằm giải quyết những vướng mắc, khó khăn và tháo gỡ kịp thời phản ánh của doanh nghiệp liên quan đến đất đai, môi trường,...

- Tăng cường thực hiện việc cung cấp thông tin trên cổng thông tin điện tử về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và các vấn đề khác có liên quan đến đất đai, môi trường, đo đạc và bản đồ, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; ... tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các doanh nghiệp tiếp cận thông tin phục vụ lập thủ tục hồ sơ.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chấp hành pháp luật về sử dụng đất đai đối với các doanh nghiệp được Nhà nước giao đất, cho thuê đất; đồng thời, xử lý nghiêm minh các doanh nghiệp vi phạm pháp luật.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về đất đai, bảo vệ môi trường; đổi mới phương pháp, hình thức tuyên truyền, phổ biến; đảm bảo việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật tài nguyên và môi trường liên quan đến doanh nghiệp đạt hiệu quả.

2.3. Chỉ số về tính minh bạch

Các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố, các Hiệp hội doanh nghiệp:

- Tiếp tục đẩy mạnh công khai, minh bạch các thủ tục hành chính, đặc biệt chú trọng đến các lĩnh vực: thành lập doanh nghiệp, xây dựng, đất đai, cấp phép đầu tư, kê khai và nộp thuế, kê khai hải quan...

- Công bố rộng rãi, đầy đủ và kịp thời thông tin về quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh, huyện; Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; Quy hoạch xây dựng; Quy hoạch, kế hoạch phát triển các khu, cụm công nghiệp; Quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực; Danh mục dự án kêu gọi đầu tư trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và các sở, ban ngành, huyện, thành phố.

- Đẩy mạnh việc tuyên truyền, phổ biến các quy định, cơ chế, chính sách của tỉnh qua nhiều kênh thông tin, đặc biệt là Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh, Báo điện tử. Hoàn thiện, nâng cao chất lượng về nội dung và hình thức các cổng thông tin điện tử của tỉnh, các sở, ban ngành, huyện, thành phố.

- Rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các sở, ngành, địa phương theo hướng rõ ràng, minh bạch, tránh chồng chéo. Áp dụng nghiêm túc, hiệu

quả, tránh hình thức, lãng phí hệ thống quản lý chất lượng ISO trong các cơ quan hành chính.

- Nâng cao vai trò của các hiệp hội, tổ chức xã hội trong tư vấn và phản biện các chính sách của tỉnh; tạo điều kiện để doanh nghiệp tham gia vào quá trình xây dựng chính sách, tham vấn ý kiến các doanh nghiệp đối với những vấn đề liên quan đến sự phát triển của doanh nghiệp.

2.4. Chỉ số về chi phí thời gian

Các sở, ngành: Nội vụ, Thông tin và Truyền thông, Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Cục Thuế tỉnh, Cục Hải quan tỉnh, Bảo hiểm Xã hội tỉnh, Thanh tra tỉnh và các sở, ban ngành và UBND các huyện, thành phố:

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020 ban hành kèm theo Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 04/4/2016 của UBND tỉnh; Quyết định số 173/QĐ-UBND ngày 24/02/2017 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án về cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020, thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 05/12/2016 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 6 khóa XIX.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành, giải quyết thủ tục hành chính. Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO vào hoạt động của các cơ quan quản lý hành chính nhà nước.

- Tăng cường sự phối hợp trong giải quyết công việc giữa các cấp, các ngành. Hoàn thiện việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo mô hình thống nhất một đầu mối nhằm tăng cường trách nhiệm, nâng cao chất lượng và hiệu quả phục vụ.

- Tăng cường sự phối hợp giữa các sở, ngành đối với công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp nhằm tránh chồng chéo; thực hiện hậu kiểm đối với hoạt động của doanh nghiệp.

2.5. Chỉ số về chi phí không chính thức

Các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan:

- Rà soát quy trình, thủ tục và các khâu trong quá trình xử lý hồ sơ, dự án, các loại giấy tờ hành chính khác đảm bảo không còn không gian cho hiện tượng nhũng nhiễu, gây khó khăn cho doanh nghiệp, nhà đầu tư.

- Tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng; kiểm tra việc thực hiện các quy định của Nhà nước, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao đạo đức công vụ, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức thật sự trong sạch, đủ năng lực đáp ứng yêu cầu công tác.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị rà soát lại đội ngũ cán bộ, công chức, kịp thời phát hiện và thay thế ngay các cán bộ, công chức kém phẩm chất và năng lực, nhũng nhiễu gây khó khăn cho doanh nghiệp.

- Thực hiện tốt việc kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các trường hợp lợi dụng vị trí làm việc gây khó khăn cho doanh nghiệp; chú trọng công tác tuyên truyền giáo

dục nâng cao nhận thức chính trị, phẩm chất đạo đức của đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là những người trực tiếp giải quyết các thủ tục cho doanh nghiệp.

- Niêm yết công khai, minh bạch mức thu các loại phí tại bộ nhận một cửa để doanh nghiệp biết thực hiện.

2.6. Chỉ số về tính năng động của lãnh đạo

Các thành viên UBND tỉnh theo lĩnh vực phụ trách, chủ động giải quyết, có kế hoạch tiếp xúc định kỳ, thường xuyên để tháo gỡ các khó khăn cho doanh nghiệp.

Giao các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ:

- Chủ động trong công tác tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo điều hành có hiệu quả đối với tất cả các lĩnh vực.

- Tạo sự chuyển biến căn bản về chất lượng, hiệu lực và hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính, trong đó quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm và thẩm quyền giải quyết công việc của cán bộ, công chức. Quán triệt quan điểm tới từng cán bộ, công chức trong việc vận dụng cơ chế, chính sách để giải quyết các thủ tục, tháo gỡ các vướng mắc khó khăn cho doanh nghiệp theo hướng linh hoạt, tạo thuận lợi nhất cho doanh nghiệp trong khuôn khổ pháp luật.

- Lãnh đạo tỉnh, các cơ quan chức năng tăng cường tổ chức gặp gỡ, đối thoại với doanh nghiệp, nhà đầu tư để tiếp nhận thông tin và giải đáp kiến nghị nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, nhà đầu tư. Đồng thời, thiết lập đường dây nóng ở các cơ quan để tiếp nhận những phản ánh của doanh nghiệp, giao cho một đơn vị đầu mối chịu trách nhiệm tiếp nhận, tổng hợp những phản ánh của doanh nghiệp về khó khăn, vướng mắc, kiến nghị trong quá trình lập thủ tục, triển khai dự án, sản xuất kinh doanh.

2.7. Chỉ số về hỗ trợ doanh nghiệp

a) Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan:

- Hướng dẫn tích cực cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia có hiệu quả các chương trình khoa học và công nghệ hỗ trợ đổi mới thiết bị, công nghệ trong khu vực sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh; chương trình phát triển tài sản trí tuệ; chương trình hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa, giai đoạn 2016-2020.

- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 832/QĐ-UBND ngày 29/5/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008 trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp tham gia Giải thưởng Chất lượng quốc gia nhằm nâng cao giá trị của sản phẩm, hàng hóa và thương hiệu của doanh nghiệp trên thị trường. Cập nhật thông báo và cảnh báo từ các nước thành

viên WTO gửi cho doanh nghiệp, nhằm hỗ trợ doanh nghiệp định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.

b) Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan:

- Xây dựng và triển khai hoạt động xúc tiến thương mại hàng năm trên cơ sở nắm bắt nhu cầu thực tế của doanh nghiệp. Triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng và phát triển thương hiệu, nâng cao năng lực cạnh tranh, quảng bá sản phẩm để mở rộng thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Kết nối doanh nghiệp với thị trường tiêu thụ thông qua các hoạt động xúc tiến thương mại trong và ngoài nước; chú trọng cải tiến, nâng cao hiệu quả các hoạt động xúc tiến thương mại trong nước nhằm tạo thêm điều kiện cho doanh nghiệp phục vụ nhu cầu của người tiêu dùng và định vị thương hiệu vững chắc tại thị trường nội địa.

- Tổ chức các hội nghị kết nối doanh nghiệp sản xuất với doanh nghiệp sản xuất, kết nối doanh nghiệp sản xuất với nhà phân phối và kết nối doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh với doanh nghiệp địa phương khác trong nước và doanh nghiệp nước ngoài nhằm thúc đẩy hình thành các mối quan hệ hợp tác kinh doanh.

- Triển khai các giải pháp hỗ trợ phát triển hệ thống kênh phân phối, tiêu thụ hàng hóa; các chương trình bình ổn thị trường, hàng hóa thiết yếu, kiểm chế lạm phát, chương trình kích cầu đầu tư trong sản xuất công nghiệp, công nghiệp hỗ trợ.

- Tăng cường hiệu quả công tác quản lý thị trường, chống buôn bán hàng lậu, hàng giả, lừa đảo trong kinh doanh, vi phạm bản quyền và gian lận thương mại..., đảm bảo cạnh tranh lành mạnh, nhằm tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp theo các cam kết WTO, FTA, ... và TPP.

c) Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan:

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch đào tạo bồi dưỡng đội ngũ doanh nhân giai đoạn 2016-2020 đã được UBND tỉnh phê duyệt, trong đó chú trọng các lớp khởi sự, ươm mầm và các lớp chuyên sâu.

- Nâng cao chất lượng các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt là dịch vụ công nhằm đáp ứng nhanh chóng nhu cầu của doanh nghiệp với chất lượng cao, thủ tục đơn giản.

- Xã hội hóa việc cung ứng các sản phẩm, dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp; tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế tham gia vào các hoạt động dịch vụ phục vụ doanh nghiệp và người kinh doanh.

- Thường xuyên tổ chức đối thoại giữa chính quyền với doanh nghiệp và các tổ chức tín dụng để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp và nhà đầu tư. Đảm bảo hệ thống đối thoại giữa chính quyền với doanh nghiệp hoạt động liên tục, giải đáp đúng hạn các câu hỏi của doanh nghiệp theo quy định.

- Cụ thể hóa những nội dung hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành; áp dụng các phương pháp quản lý tiên tiến

nhằm giảm chi phí giao dịch, thời gian để nâng cao năng suất lao động, cải thiện năng lực cạnh tranh.

- Xã hội hóa, thu hút vốn đầu tư trong và ngoài nước, đặc biệt là trong các lĩnh vực xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội. Mở rộng nhiều hình thức đầu tư thích hợp, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp hợp tác đầu tư, áp dụng rộng rãi các hình thức đầu tư PPP (BOT, BTO, BT...) để phát triển một cách đồng bộ cơ sở hạ tầng, thuận lợi trong lưu thông hàng hóa, cung cấp các dịch vụ rút ngắn chuỗi giá trị của các mặt hàng thiết yếu, hỗ trợ nâng cao năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp.

2.8. Chỉ số về đào tạo lao động

Giao các Sở: Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội, Giáo dục và Đào tạo:

- Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực là nhiệm vụ đột phá, trong đó chú trọng nguồn nhân lực trong hệ thống chính trị và phục vụ sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016-2020.

- Thực hiện khảo sát có chất lượng nhằm đánh giá đúng nhu cầu đào tạo nghề hoặc chuyển đổi nghề nghiệp, đảm bảo cung cấp thông tin chính xác và đầy đủ cho doanh nghiệp, cho thị trường.

- Thực hiện có hiệu quả Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt quan tâm đến công tác quản lý, đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực với mục tiêu giúp cho doanh nghiệp giảm chi phí tuyển dụng và giảm chi phí đào tạo lao động. Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp tổ chức đào tạo lao động tại chỗ, đặc biệt là lao động kỹ thuật cao.

- Đẩy mạnh xã hội hóa về đào tạo nghề, giảm dần hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước. Khuyến khích các doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư vào cơ sở dạy nghề, đặc biệt là những doanh nghiệp đã có nhiều kinh nghiệm trong đào tạo và cung cấp nguồn nhân lực. Tăng cường tuyên truyền về dạy nghề và học nghề; nâng cao năng lực các cơ sở dạy nghề; coi trọng việc gắn kết các trường đào tạo nghề với các doanh nghiệp. Phát huy vai trò của các Trung tâm giới thiệu việc làm, là cầu nối giữa doanh nghiệp với người lao động.

2.9. Chỉ số về thiết chế pháp lý

Giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan:

- Thực hiện cải cách thủ tục hành chính tư pháp theo đúng tinh thần của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Luật Phá sản năm 2014.

- Tổ chức các lớp tập huấn tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật liên quan đến các lĩnh vực đầu tư, kinh doanh, cải cách hành chính; các quy định cũng như cơ hội, thách thức khi Việt Nam tham gia Hiệp định đối tác Thái Bình Dương (TPP), gia nhập Cộng đồng ASEAN, các Hiệp định thương mại tự do (FTA) đến cán bộ, công chức, viên chức, tổ chức, doanh nghiệp và Nhân dân trong tỉnh.

- Thực hiện thẩm định kịp thời các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do HĐND và UBND tỉnh ban hành có liên quan đến các lĩnh vực về đầu tư, hỗ trợ đầu tư, điều kiện đầu tư kinh doanh bảo đảm văn bản quy phạm pháp luật được ban hành đúng quy định, tiến độ và chất lượng.

- Kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND và UBND tỉnh ban hành, nhất là các văn bản liên quan đến các lĩnh vực thuế, phí, lệ phí, tài chính, lao động, đầu tư, doanh nghiệp để tham mưu xử lý phù hợp, tránh tình trạng văn bản mâu thuẫn, chồng chéo, nhằm đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.

- Cập nhật kịp thời văn bản quy phạm pháp luật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, đảm bảo cung cấp thông tin pháp luật công khai, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi để mọi cá nhân, tổ chức tiếp cận, sử dụng.

- Thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật về chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả và công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2017 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành văn bản quy định về thủ tục hành chính. Thực hiện việc rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính trên tất cả lĩnh vực, tập trung vào những lĩnh vực trọng tâm như đất đai, đầu tư, xây dựng, đăng ký kinh doanh và đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản.

- Tiếp nhận, phân loại, chuyển phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp và trả lời tất cả phản ánh, kiến nghị cho người dân, doanh nghiệp liên quan đến việc giải quyết thủ tục hành chính tại các cơ quan trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường công tác kiểm tra đột xuất để kịp thời phát hiện, kiến nghị, đề xuất các biện pháp, giải pháp xử lý, khắc phục các hạn chế, sai sót trong hoạt động tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020; đẩy mạnh công tác xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu pháp luật liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp đưa lên Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp.

- Tiếp nhận các kiến nghị và thực hiện giải đáp pháp luật cho doanh nghiệp; củng cố và phát huy vai trò của các Luật sư trong việc thực hiện hỗ trợ và tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp thông qua các Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

2.10. Chỉ số về cạnh tranh bình đẳng

Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan:

- Đẩy mạnh xã hội hóa; khơi thông, huy động mọi nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển để tạo sân chơi bình đẳng cho các thành phần kinh tế, không phân biệt đối xử đối với tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp, đặc biệt là trong lĩnh

vực tiếp cận các cơ hội đầu tư, thủ tục hành chính, chế độ chính sách, các nguồn lực, đất đai, tín dụng, ...

- Tuyên truyền có hiệu quả Quyết định số 36/2016/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy định về ưu đãi, hỗ trợ và thu hút đầu tư của tỉnh Quảng Ngãi đến các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp và nhà đầu tư.

3. Chủ động, tích cực phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương và các cơ quan liên quan cải thiện các chỉ số nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trên địa bàn tỉnh

3.1. Cục Thuế tỉnh có giải pháp để đạt các mục tiêu: Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin tối thiểu đạt 95% trong nộp tờ khai, nộp thuế, hoàn thuế đối với doanh nghiệp; công khai cơ sở dữ liệu về hoàn thuế, bảo đảm 100% hồ sơ hoàn thuế được kiểm tra và 100% hồ sơ khiếu nại của người nộp thuế được giải quyết đúng thời gian quy định của pháp luật. Có giải pháp, kiến nghị cấp có thẩm quyền nhanh chóng cụ thể hóa chủ trương định hướng quản lý thuế theo mức độ rủi ro và mức độ tuân thủ pháp luật của người nộp thuế, xác định tính hợp lệ của giao dịch kinh tế dựa trên cơ sở giao dịch tiền hàng và xây dựng hệ thống cấp mã số thuế tự động cho doanh nghiệp.

3.2. Cục Hải quan tỉnh có giải pháp đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, đảm bảo kết nối thông tin thống nhất giữa các cơ quan quản lý chuyên ngành với Tổng cục Hải quan và Công thông tin một cửa quốc gia; tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch tổng thể triển khai Cơ chế một cửa quốc gia và Cơ chế một cửa ASEAN giai đoạn 2016 - 2020 ban hành theo Quyết định số 2185/QĐ-TTg ngày 14/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ; phối hợp với cơ quan liên quan nâng cao hiệu quả thực hiện các thủ tục kiểm tra chuyên ngành tại các cửa khẩu nơi có lưu lượng hàng hóa xuất nhập khẩu lớn, có nhiều hàng hóa xuất nhập khẩu thuộc đối tượng kiểm tra chuyên ngành trước thông quan; nâng cấp, hoàn thiện cơ chế quản lý rủi ro, thực hiện phân luồng trước khi hàng đến cảng để giải quyết thông quan hoặc giải phóng hàng hóa ngay khi đến cảng; nâng cao hiệu quả hệ thống thông quan điện tử, phối hợp với các đơn vị triển khai thực hiện kết quả kết nối trao đổi thông tin thương mại và các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực logistics, bảo hiểm và các dịch vụ khác có liên quan; công khai các tiêu chí đánh giá mức độ tuân thủ của doanh nghiệp.

3.3. Bảo hiểm xã hội tỉnh chủ động rà soát, kiến nghị Bảo hiểm xã hội Việt Nam đơn giản hồ sơ, quy trình và thủ tục kê khai thu, cấp sổ, thẻ và chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Áp dụng công nghệ thông tin, kết nối mạng giữa các cơ quan bảo hiểm xã hội của 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tạo lập cơ sở dữ liệu bảo hiểm xã hội tập trung của cả nước, tiến tới thực hiện giao dịch điện tử đối với các thủ tục kê khai, thu nộp và giải quyết chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp. Nghiên cứu thực hiện cấp thẻ Bảo hiểm y tế điện tử, tiến tới tích hợp các thông tin Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm thất nghiệp vào một thẻ điện tử chung. Phối hợp nâng cao chất lượng công tác giám định bảo hiểm y tế, kết nối điện tử với các bệnh viện, phòng khám, đảm bảo chi

trả bảo hiểm y tế đúng, kịp thời và tránh thất thoát. Tham mưu xây dựng quy trình, thủ tục thanh tra, kiểm tra bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đối với doanh nghiệp để thống nhất thực hiện.

3.4. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Quảng Ngãi tổ chức triển khai thực hiện các giải pháp cải thiện và minh bạch hóa thông tin tín dụng, tạo điều kiện cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế được bình đẳng, thuận lợi hơn trong việc tiếp cận vốn tín dụng theo cơ chế thị trường và chính sách hỗ trợ phát triển các dịch vụ tài chính theo Kế hoạch của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Chủ động và thường xuyên triển khai các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt là Chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp, tháo gỡ khó khăn vướng mắc về vốn cho doanh nghiệp. Chỉ đạo các chi nhánh tổ chức tín dụng trên địa bàn phát triển sản phẩm dịch vụ ngân hàng, phát triển kênh bán hàng, cải tiến thủ tục giao dịch, nâng cao chất lượng dịch vụ tư vấn trước và sau khi bán hàng đối với người dân và doanh nghiệp. Cải tiến và mở rộng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN ISO 9001:2008.

3.5. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành liên quan đẩy nhanh thực hiện xác định giá trị tài sản nhà nước để giao cho đơn vị sự nghiệp công lập quản lý theo cơ chế giao vốn cho doanh nghiệp theo Nghị định số 02/2016/NĐ-CP ngày 06/01/2016 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

3.6. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan thực hiện: Theo dõi, giám sát đảm bảo thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Luật đầu tư, Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, ban ngành, địa phương theo dõi thi hành pháp luật về đầu tư, kinh doanh, kịp thời phát hiện các vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành để kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới văn bản có liên quan. Tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh để báo cáo Chính phủ về tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết hàng quý, hàng năm.

3.7. Sở Công thương chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Công ty Điện lực Quảng Ngãi tổ chức hiện hiệu quả Thông tư số 24/2016/TT-BCT ngày 30/11/2016 của Bộ Công Thương về rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng; thực hiện chuẩn hóa quy trình tiếp cận điện năng cấp quốc gia theo hướng “một cửa liên thông” giữa cơ quan nhà nước và điện lực trong giải quyết các thủ tục “Thỏa thuận tuyến, vị trí cột/ thỏa thuận địa điểm trạm điện, vị trí cột điện và hành lang lưới điện (bao gồm Giấy phép đào đường, vỉa hè)”.

3.8. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng các giải pháp cụ thể ở từng lĩnh vực để thực hiện tốt Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, giai đoạn 2015-2020, nhằm góp phần cải thiện môi trường kinh doanh; hướng dẫn, hỗ trợ khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013

của Chính phủ và Quyết định số 36/2016/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 của UBND tỉnh; đẩy mạnh công tác quản lý chất lượng nông lâm thủy sản, thường xuyên tuyên truyền phổ biến các quy định của Nhà nước về chất lượng sản phẩm hàng hoá, vệ sinh an toàn thực phẩm; đẩy mạnh thực hiện các quy trình sản xuất tốt nhằm kiểm soát an toàn vệ sinh, như quy trình sản xuất tốt (GAP), quy trình thú y tốt (GVP), quy trình chế biến tốt (GMP), quy trình vệ sinh tốt (GHP).

3.9. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đề xuất các giải pháp xây dựng trung tâm đổi mới sáng tạo và vườn ươm công nghệ tại tỉnh.

3.10. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện: Liên thông, kết nối điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất, đăng ký đất đai, giấy chứng nhận sở hữu công trình xây dựng với các thủ tục xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai; thực hiện cơ chế liên thông kiểm tra, xác nhận chương trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành dự án và nghiệm thu đưa chương trình vào sử dụng theo hướng thành lập đoàn công tác liên ngành do cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng chủ trì, trừ các chương trình phải có yêu cầu vận hành thử nghiệm; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành quy định về công bố công khai quỹ đất chưa sử dụng, đất chưa cho thuê, cho thuê lại tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu kinh tế, quỹ đất được Nhà nước giao, cho thuê nhưng chậm đưa vào sử dụng. Tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ tiếp cận đất đai.

3.11. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan có giải pháp hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền đẩy nhanh việc giải quyết tranh chấp hợp đồng theo hướng đơn giản hóa quy trình, nội dung hồ sơ, bãi bỏ hồ sơ, thủ tục không cần thiết, rút ngắn thời gian, giảm chi phí giải quyết tranh chấp thương mại; thúc đẩy phát triển đội ngũ quản tài viên, trọng tài và luật sư, nhất là luật sư chuyên sâu về thương mại.

3.12. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, xây dựng Đề án đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính.

3.13. Sở Giao thông vận tải tổ chức thực hiện: Áp dụng quản lý trên cơ sở đánh giá mức độ rủi ro của hàng hóa và mức độ tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp trong quản lý, kiểm tra chuyên ngành; đơn giản hóa các thủ tục hành chính, đẩy mạnh kết nối trực tuyến với Cổng thông tin một cửa quốc gia trong thực hiện nhận và trả kết quả kiểm tra chuyên ngành.

3.14. Sở Xây dựng tổ chức thực hiện: Tiếp tục rà soát, cải cách quy trình, thủ tục hành chính về cấp phép xây dựng, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian thực hiện thủ tục cấp phép xây dựng (bao gồm thẩm định thiết kế cơ sở, thẩm định thiết kế kỹ thuật, cấp giấy phép xây dựng); chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương có liên quan duy trì và tăng cường các

biện pháp kiểm soát chất lượng xây dựng bao gồm cả chất lượng các quy định pháp luật về xây dựng; kiểm soát chất lượng trước khi thi công xây dựng công trình; kiểm soát chất lượng sau khi hoàn thành thi công xây dựng công trình; trách nhiệm pháp lý của các chủ thể sau khi thi công; quản lý và cấp chứng chỉ hành nghề, chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng; phối hợp với Cảnh sát phòng cháy chữa cháy tinh nghiên cứu đề xuất kết hợp thực hiện lồng ghép thủ tục thẩm duyệt thiết kế phòng cháy, chữa cháy với thủ tục thẩm định dự án, thẩm định thiết kế xây dựng; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận sở hữu công trình xây dựng; phối hợp với Sở Tài chính thực hiện quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra công tác thực hiện bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp trong hoạt động đầu tư xây dựng; giải quyết các vướng mắc cho doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục cấp phép xây dựng theo Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng.

3.15. Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức thực hiện: Tiếp tục triển khai thực hiện, điều chỉnh bổ sung có hiệu quả quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề theo Quyết định số 305/QĐ-UBND ngày 30/12/2011 của UBND tỉnh về phê duyệt Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025; tiếp tục thực hiện Đề án nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2012 - 2015 và định hướng đến năm 2020 theo Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 14/9/2012 của UBND tỉnh; đẩy mạnh việc nâng cao năng lực của đội ngũ công chức, viên chức làm công tác quản lý giáo dục và công tác chuyên môn; thực hiện hiệu quả công tác phân luồng và định hướng nghề nghiệp cho học sinh phổ thông; nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh ở các cấp học và trình độ đào tạo; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học tại các cơ sở giáo dục.

3.16. Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tổ chức thực hiện: Nghiên cứu nâng cao hiệu quả hoạt động của thị trường lao động, bảo đảm tính thống nhất và linh hoạt của thị trường lao động. Tạo thuận lợi cho việc tuyển dụng và sử dụng lao động. Đẩy mạnh hoạt động tạo việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm; hoạt động phát triển thị trường lao động; hoạt động hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Đổi mới cơ chế, chính sách đào tạo nghề theo hướng mở rộng quyền tự chủ tuyển sinh, tự chủ tài chính, tự chủ về chương trình, nội dung và sản phẩm dịch vụ và cung ứng dịch vụ giáo dục, đào tạo theo cơ chế thị trường. Khuyến khích, tạo thuận lợi cho khu vực tư nhân và các tổ chức xã hội tham gia đào tạo nghề nghiệp. Kết nối cơ sở dữ liệu với Bảo hiểm xã hội Việt Nam để thực hiện các giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm thất nghiệp.

3.17. Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức thực hiện: Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh thường xuyên đầu tư nâng cấp Cổng thông tin điện tử và các trang thông tin thành phần nhằm nâng cao chất lượng hoạt động; thiết lập Cổng dịch vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi để thống nhất trong quản lý và cung cấp dịch vụ công của tỉnh, qua đó giúp việc kiểm soát và nâng cao chất lượng

cung cấp dịch vụ công theo hướng trực tuyến trên môi trường mạng; nghiên cứu, đề xuất các giải pháp thúc đẩy phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong lĩnh vực công nghệ thông tin - viễn thông.

3.18. Sở Y tế tổ chức thực hiện: Tiếp tục rà soát, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật, các cơ chế, chính sách nhằm tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, bình đẳng cho các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân hoạt động có hiệu quả trong lĩnh vực khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe và các lĩnh vực liên quan đến phát triển y tế; đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến, ứng dụng công nghệ thông tin trong tất cả các hoạt động quản lý, điều hành; nâng cao chất lượng cung ứng các dịch vụ y tế; tăng cường tuyên truyền và giáo dục y đức cho từng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ngành y; chỉ đạo cơ sở khám chữa bệnh kết nối cơ sở dữ liệu với Sở Y tế và Bảo hiểm xã hội tỉnh để thực hiện giao dịch điện tử phục vụ quản lý nhà nước về bảo hiểm y tế và giám định, thanh toán chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế.

3.19. Sở Ngoại vụ tổ chức thực hiện: Chủ động phối hợp với Bộ Ngoại giao và các bộ, ngành liên quan để được hỗ trợ nâng cao năng lực hội nhập quốc tế, tăng cường tuyên truyền, phổ biến thông tin về hội nhập quốc tế, nhất là các cam kết theo các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, để thống nhất nhận thức và quán triệt trong thực thi; nâng cao năng lực của các cơ quan liên quan trong việc nắm bắt các quy định của pháp luật quốc tế về đầu tư, kinh doanh, chủ động tuân thủ, nâng cao khả năng hỗ trợ giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế nhằm bảo vệ tối đa lợi ích chính đáng của các doanh nghiệp trong tỉnh; tiếp tục phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan tăng cường quản lý các hoạt động thông tin tuyên truyền đối ngoại, tập trung đưa thông tin giới thiệu về tỉnh ra bên ngoài, nhất là về bảo vệ chủ quyền biển - đảo, cơ hội hợp tác đầu tư, thương mại, du lịch; hướng dẫn và quản lý tốt hoạt động báo chí của các đoàn phóng viên báo chí và hãng truyền hình thông tấn nước ngoài đến tác nghiệp tại tỉnh; phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về việc cử cán bộ, công chức, viên chức đi công tác ở nước ngoài; tổ chức đón tiếp các đoàn khách quốc tế theo đúng nghi thức lễ tân ngoại giao Nhà nước và thông lệ quốc tế, đảm bảo tính hiệu quả và không ngừng tăng cường quan hệ hợp tác quốc tế trên nhiều mặt.

3.20. Các sở chuyên ngành tỉnh quy định rõ danh mục hàng hóa, dịch vụ phải kiểm dịch, kiểm tra phù hợp tiêu chuẩn, chất lượng trước khi thông quan theo hướng hàng hóa, dịch vụ tiêu chuẩn, chất lượng hàng hóa tuân thủ các tiêu chuẩn, phương thức phù hợp với các cam kết, thông lệ quốc tế. Đơn giản quy trình, hồ sơ và thủ tục xuất, nhập khẩu. Nâng cao năng lực của các cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước trong việc kiểm dịch, kiểm tra tiêu chuẩn, chất lượng hàng hóa, dịch vụ tại các cửa khẩu; thiết lập cơ chế phối hợp có hiệu quả giữa Hải quan và cơ quan quản lý nhà nước liên quan.

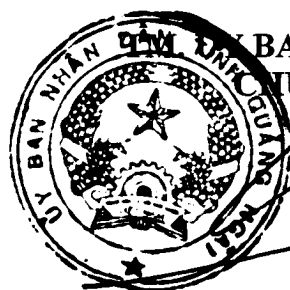
IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao: Ban hành kế hoạch thực hiện của từng cơ quan, đơn vị và tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt, linh hoạt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã nêu và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh trong việc thực hiện Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ và Quyết định này. Thực hiện nghiêm quy định chế độ báo cáo: Định kỳ hàng quý (trước ngày 10 của tháng cuối quý) và báo cáo năm trước ngày 10 tháng 12, tổng hợp báo cáo, đánh giá tình hình triển khai và kết quả thực hiện quý và cả năm, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh để báo cáo Văn phòng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Các sở, ban ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị có liên quan chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện các nội dung theo các Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này sau khi có hướng dẫn của các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông và các bộ, ngành có liên quan về phương pháp, cách tính toán và ý nghĩa của các chỉ số xếp hạng theo các Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ.

3. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Quảng Ngãi chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ và Quyết định này đến các ngành, các cấp; đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền về cải cách thủ tục hành chính, tạo đồng thuận trong xã hội và thúc đẩy mạnh mẽ công tác cải cách thủ tục hành chính tại các sở, ban ngành, địa phương.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm tham mưu toàn diện, kịp thời cho UBND tỉnh trong việc cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh Quảng Ngãi. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố thực hiện Kế hoạch này; đề xuất UBND tỉnh có biện pháp xử lý đối với các tổ chức, cá nhân không chấp hành quy định về thực hiện nhiệm vụ, cũng như kịp thời khen thưởng, động viên đối với các trường hợp thực hiện tốt, có hiệu quả Kế hoạch này./.



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

Trần Ngọc Căng



PHỤ LỤC I

CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CẢI THIỆN NĂM 2017

Quyết định số 185/QĐ-UBND ngày 28/02/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi

TT	Các nhiệm vụ trọng tâm	Kết quả hiện tại	Mục tiêu 2017	Cơ quan chủ trì/ phối hợp
	Nhiệm vụ cải thiện Môi trường Kinh doanh theo cách tiếp cận của Ngân hàng thế giới			
1	Đơn giản hóa thủ tục, giảm thời gian và chi phí Khởi sự kinh doanh (Đăng ký kinh doanh) để cải thiện thứ hạng.	Thứ hạng 121 (9 thủ tục 24 ngày)	Thứ hạng 70	Sau khi có hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
2	Đơn giản hóa thủ tục và rút ngắn thời gian Cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan	Thứ hạng: 24 10 thủ tục 166 ngày	Thời gian dưới 120 ngày	Sau khi có hướng dẫn của Bộ Xây dựng, Sở Xây dựng tỉnh chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
3	Đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian và cải thiện thứ hạng Tiếp cận điện năng	Thứ hạng: 96 5 thủ tục 46 ngày	Thứ hạng 70 4 Thủ tục Thời gian dưới 35 ngày	Sau khi có hướng dẫn của Bộ Công thương (Tập đoàn Điện lực Việt Nam), Sở Công Thương chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
4	Đơn giản hóa thủ tục, giảm thời gian và chi phí thực hiện Đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản	Thứ hạng: 59 5 thủ tục 57,5 ngày	Thời gian dưới 20 ngày	Sau khi có hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
5	Nâng cao tính minh bạch và khả năng Tiếp cận tín dụng	Thứ hạng: 32	Thứ hạng 30	Sau khi có hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Quảng Ngãi chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
6	Nâng cao hiệu quả thực thi các quy định về Bảo vệ nhà đầu tư	Thứ hạng: 87	Thứ hạng: 80	Sau khi có hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
7	Đơn giản hóa, điện tử hóa thủ tục, rút ngắn thời gian Nộp thuế và bảo hiểm xã hội	Thứ hạng: 167 Thời gian: 540 giờ Tỷ lệ thuế và BHXH/lợi nhuận là 39,4%	Thời gian dưới 168 giờ (Thuế là 119 giờ và Bảo hiểm là 49 giờ)	Sau khi có hướng dẫn của Bộ Tài chính và Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Sở Tài chính và Bảo hiểm xã hội tỉnh chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
8	Đơn giản hóa, điện tử hóa thủ tục, rút ngắn thời gian	Thứ hạng: 93	Thời gian thực hiện thủ tục	Sau khi có hướng dẫn của Bộ Tài chính về thủ tục

	gian, chi phí thực hiện Giao dịch thương mại qua biên giới	Thời gian thực hiện thủ tục xuất khẩu: 108 giờ Thời gian thực hiện thủ tục nhập khẩu: 138 giờ	xuất khẩu: 70 giờ Thời gian thực hiện thủ tục nhập khẩu: 90 giờ	hải quan và của các Bộ, ngành liên quan về cải cách thủ tục quản lý, kiểm tra chuyên ngành, Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
9	Nâng cao hiệu quả và rút ngắn thời gian Giải quyết tranh chấp hợp đồng	Thứ hạng: 69 400 ngày	Thời gian dưới 300 ngày	Sau khi có hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi chủ động triển khai thực hiện
10	Nâng cao tỷ lệ phục hồi doanh nghiệp và rút ngắn thời gian Giải quyết phá sản doanh nghiệp	Thứ hạng: 125 5 năm (60 tháng)	Thời gian dưới 30 tháng	Sau khi có hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi chủ động triển khai thực hiện

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Kết quả hiện tại		Mục tiêu (2017 - 2020)		Cơ quan chủ trì/ phối hợp
		Điểm	Thứ hạng	Điểm	Thứ hạng	
	Nhiệm vụ nâng cao Năng lực cạnh tranh (theo cách tiếp cận của WEF)	4,3	60/138	4,6	36	Tính toán thứ hạng và điểm số mục tiêu dựa trên điểm số các nhóm chỉ tiêu và trọng số tương ứng
A.	Nhóm chỉ số về các yêu cầu cơ bản	4,5	73	4,8		
Trụ cột 1	Hoàn thiện Thể chế	3,8	82			
11	Bảo đảm quyền tài sản	4,0	97			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
12	Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ	3,7	92			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
13	Hạn chế đầu tư công sai mục đích	3,8	59			Tất cả các sở, ban ngành, cơ quan, địa phương
14	Công khai, minh bạch, nghiêm cấm gây phiền hà, những nhiễu và nhận hối lộ	3,3	104			Tất cả các sở, ban ngành, cơ quan, địa phương
15	Đảm bảo tính Độc lập tư pháp	3,5	92			Sau khi có hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi chủ động triển khai thực hiện
16	Công khai, minh bạch các quyết định hành chính.	3,3	58			Tất cả các sở, ban ngành, cơ quan, địa phương

17	Thực hiện chống lãng phí	2,9	82		Tất cả các sở, ban ngành, cơ quan, địa phương
18	Đơn giản hóa, giảm thiểu đến mức thấp nhất quy định, thủ tục hành chính	3,2	88		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
19	Nâng cao hiệu quả giải quyết tranh chấp	3,5	72		Sau khi có hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi chủ động triển khai thực
20	Nâng cao hiệu quả xử lý giải quyết tranh chấp giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan quản lý nhà nước	3,5	69		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
21	Đảm bảo minh bạch trong hoạch định chính sách của chính phủ	3,8	88		Tất cả các sở, ban ngành, cơ quan, địa phương
22	Nâng cao mức độ tin cậy vào dịch vụ ngành công an	4,2	82		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Công an, Công an tỉnh và Cảnh sát PCCC tỉnh Quảng Ngãi chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
Trụ cột 2	Cơ sở hạ tầng	3,9	79		
23	Nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng	3,6	85		Tất cả các sở, ban ngành, cơ quan, địa phương
24	Nâng cao chất lượng đường bộ	3,5	89		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Giao thông vận tải, Sở Giao thông vận tải chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
25	Nâng cao chất lượng hạ tầng đường sắt	3,1	52		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Giao thông vận tải, Sở Giao thông vận tải chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
26	Nâng cao chất lượng hạ tầng cảng biển	3,8	77		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Giao thông vận tải, Sở Giao thông vận tải chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
27	Nâng cao chất lượng hạ tầng hàng không	4,1	86		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Giao thông vận tải, Sở Giao thông vận tải chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
B.	Nhóm chỉ số nâng cao hiệu quả	4,1	65	4,4	
Trụ cột 5	Đào tạo và giáo dục bậc cao	4,1	83		
28	Nâng cao chất lượng hệ thống giáo dục	3,6	76		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu

					UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
29	Cải thiện mức độ sẵn có ở địa phương về các dịch vụ đào tạo chuyên ngành	3,7	110		Sau khi có hướng dẫn của các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội, các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
30	Đảm bảo hiệu quả và chất lượng đào tạo cán bộ	3,9	70		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Nội vụ, Sở Nội vụ chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
Trụ cột 6	Hiệu quả của thị trường hàng hóa	4,2	81		
31	Mức độ cạnh tranh ở địa phương	5,0	80		Tất cả các sở, ban ngành, cơ quan, địa phương
32	Mức độ chi phối thị trường	3,6	71		Tất cả các sở, ban ngành, cơ quan, địa phương
33	Hiệu lực của chính sách chống độc quyền	3,5	89		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Công Thương, Sở Công Thương chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
34	Tác động của chính sách thuế tới động lực đầu tư	3,6	75		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Tài chính, Sở Tài chính chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
35	Mức độ phổ biến về rào cản phi thuế quan	3,9	108		Sau khi có hướng dẫn của các bộ quản lý chuyên ngành, gồm: Tài chính, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Công an, Y tế, Thông tin và Truyền thông, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Quốc phòng, Văn hóa TTDL, các Sở ngành: Tài chính, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Y tế, Thông tin và Truyền thông, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Văn hóa TTDL, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Ngãi chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
Trụ cột 7	Hiệu quả của thị trường lao động	4,3	63		
36	Hợp tác trong quan hệ giữa người sử dụng lao động và người lao động	4,3	79		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Lao động - TB và XH, Sở Lao động - TB và XH chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
37	Đảm bảo mức độ linh hoạt về tiền lương	4,8	84		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Lao động - TB và XH, Sở Lao

					động - TB và XH chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
38	Tác động của chính sách thuế tới động lực làm việc	3,8	76		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Tài chính, Sở Tài chính chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
39	Trả lương theo năng suất, chất lượng công việc	4,0	62		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Lao động - TB và XH, Sở Lao động - TB và XH chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
40	Tăng mức độ tin cậy đối với người quản lý	3,6	106		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Nội vụ, Sở Nội vụ chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
41	Tăng khả năng giữ chân người tài	3,2	87		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Nội vụ, Sở Nội vụ chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
42	Tăng khả năng thu hút nhân tài	3,3	74		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Nội vụ, Sở Nội vụ chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
Trụ cột 8	Sự phát triển của thị trường tài chính	3,9	78		
43	Cải thiện các dịch vụ tài chính đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp	4,1	82		Sau khi có hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Quảng Ngãi chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
44	Tăng khả năng chi trả cho các dịch vụ tài chính	3,9	61		Sau khi có hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Quảng Ngãi chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
45	Tạo thuận lợi trong tiếp cận vốn vay	3,6	83		Sau khi có hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Quảng Ngãi chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
46	Tạo lập vốn đầu tư mạo hiểm cho doanh nghiệp khởi nghiệp	3,2	43		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
47	Đảm bảo tính lành mạnh của hệ thống ngân hàng	3,8	117		Sau khi có hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Quảng Ngãi chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
48	Quy định của thị trường chứng khoán nhằm	3,8	102		Sau khi có hướng dẫn của Ủy ban chứng khoán nhà nước,

Tel: +84-8-3999-3279

	đảm bảo ổn định thị trường tài chính				Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Quảng Ngãi chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
Trụ cột 9	Mức độ sẵn sàng về công nghệ	3,5	92		
49	Mức độ sẵn có về công nghệ hiện đại	4,1	106		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
50	Mức độ thu hút công nghệ mới ở cấp độ doanh nghiệp	4,4	78		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
51	FDI và tác động tới chuyển giao công nghệ	4,2	83		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
52	Số người sử dụng internet (% dân số)	52,7	73		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Thông tin truyền thông, Sở Thông tin truyền thông chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
53	Số thuê bao dịch vụ internet băng thông (/100 dân)	8,1	75		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Thông tin truyền thông, Sở Thông tin truyền thông chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
54	Băng thông rộng internet quốc tế (kb/s/người sử dụng)	24,4	85		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Thông tin truyền thông, Sở Thông tin truyền thông chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
55	Số thuê bao băng thông di động (/100 dân)	39,0	91		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Thông tin truyền thông, Sở Thông tin truyền thông chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
Trụ cột 10	Quy mô thị trường	4,8	32		
56	Quy mô thị trường nội địa	4,5	35		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Công Thương, Sở Công Thương chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
57	Quy mô thị trường nước ngoài	5,8	25		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Công Thương, Sở Công Thương chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện

58	GDP (theo PPP) (tỷ đô la Mỹ)	552,3	35			Tất cả các sở, ban ngành, cơ quan, địa phương
59	Giá trị xuất khẩu %GDP	90,4	11			Tất cả các sở, ban ngành, cơ quan, địa phương
C.	Nhóm chỉ số về đổi mới và sự tinh thông	3,5	84	3,8		
Trụ cột 11	Mức độ tinh thông trong kinh doanh	3,6	96			
60	Số lượng doanh nghiệp cung ứng trong nước	4,3	86			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Công Thương, Sở Công Thương chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
61	Chất lượng doanh nghiệp cung ứng trong nước	3,7	109			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Công Thương, Sở Công Thương chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
62	Mức độ phát triển cụm liên kết ngành	3,9	53			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Công Thương, Sở Công Thương chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
Trụ cột 12	Đổi mới công nghệ	3,3	73			
63	Nâng cao năng lực sáng tạo	4,0	79			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
64	Tăng cường liên kết doanh nghiệp - trường đại học trong nghiên cứu và phát triển	3,3	79			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện

Tel: +84-8-39305279 * www.LawSoul.com.vn

PHỤ LỤC II

NHIỆM VỤ CỦA SỞ, BAN, NGÀNH, CƠ QUAN ĐỊA PHƯƠNG TRONG VIỆC CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH

(THEO CÁCH TIẾP CẬN CỦA NGÂN HÀNG THẾ GIỚI)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 17/2017/QĐ-UBND ngày 28/02/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)



TT	Các nhiệm vụ cụ thể	Kết quả năm 2017	Mục tiêu 2020	Cơ quan chủ trì/ phối hợp	
	Nhiệm vụ cải thiện Môi trường kinh doanh theo cách tiếp cận của Ngân hàng thế giới	Thứ hạng: 82/190	Thứ hạng: 70	Thứ hạng: 60	
(1)	Cải thiện thứ hạng Khởi sự kinh doanh (giảm thủ tục, thời gian và chi phí)	Thứ hạng: 121 9 thủ tục 24 ngày	Thứ hạng: 70	Thứ hạng: 50	Sau khi có hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
1	Rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	5 ngày			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
2	Khắc dấu	2 - 4 ngày			
3	Điện tử hóa thủ tục, rút ngắn thời gian, chi phí thực hiện Thông báo mẫu con dấu với cơ quan đăng ký kinh doanh	5 ngày			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
4	Đơn giản hóa thủ tục mở tài khoản ngân hàng	1 ngày			Sau khi có hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Quảng Ngãi chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
5	Đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian Mua hóa đơn VAT hoặc tự in hóa đơn	10 ngày			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Tài chính, Sở Tài chính chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
6	Rút ngắn thời gian Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	5 ngày			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
7	Đơn giản hóa thủ tục Nộp lệ phí môn bài	1 ngày			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Tài chính, Sở Tài

TT	Các nhiệm vụ cụ thể	Kết quả hiện tại	Mục tiêu 2017	Mục tiêu 2020	Cơ quan chủ trì/ phối hợp
					chính chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
8	Đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian khai trình việc sử dụng lao động khi bắt đầu hoạt động	1 ngày			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Lao động - TB và XH, Sở Lao động - TB và XH chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
9	Đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian Đăng ký BHXH, BHYT, BHTN	1 ngày			Sau khi có hướng dẫn của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Bảo hiểm xã hội tỉnh chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
(2)	Đơn giản hóa thủ tục và rút ngắn thời gian Cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan	Thứ hạng: 24			
		10 thủ tục			
		166 ngày	Thời gian dưới 120 ngày	Thời gian dưới 90 ngày	
1	Rút ngắn thời gian Thẩm duyệt PCCC	30 ngày			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Công an, Cảnh sát PCCC tỉnh chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
2	Đơn giản hóa và điện tử hóa thủ tục, rút ngắn thời gian Cấp giấy phép xây dựng	82 ngày			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Xây dựng, Sở Xây dựng chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
3	Đơn giản hóa và điện tử hóa thủ tục Thông báo cho Sở Xây dựng về việc khởi công và thực hiện thanh tra xây dựng	1 ngày			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Xây dựng, Sở Xây dựng chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
4	Rút ngắn thời gian Thanh tra xây dựng sau khi hoàn thành móng công trình	3 ngày			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Xây dựng, Sở Xây dựng chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
5	Rút ngắn thời gian Thanh tra xây dựng sau khi hoàn thành xây thô	3 ngày			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Xây dựng, Sở Xây dựng chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện
6	Điện tử hóa thủ tục Đăng ký kết nối cấp, thoát nước	1 ngày			Công ty CP Cấp thoát Nước và Xây dựng Quảng Ngãi chủ trì
7	Công ty cấp thoát nước kiểm tra thực địa	1 ngày			Công ty CP Cấp thoát Nước và Xây dựng Quảng

www.thuvienphapluat.vn
 +84-8-3930 3279 *Tư vấn pháp luật
 Luật sư *Tư vấn pháp luật

TT	Các nhiệm vụ cụ thể	Kết quả hiện tại	Mục tiêu 2017	Mục tiêu 2020	Cơ quan chủ trì/ phối hợp
					Ngãi chủ trì
8	Rút ngắn thời gian Kết nối cấp, thoát nước	14 ngày			Công ty CP Cấp thoát Nước và Xây dựng Quảng Ngãi chủ trì
9	Rút ngắn thời gian Thanh tra xây dựng sau hoàn công	1 ngày			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Xây dựng, Sở Xây dựng chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
10	Đơn giản hóa, điện tử hóa thủ tục và rút ngắn thời gian Đăng ký sở hữu tài sản sau hoàn công	30 ngày			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
Đo lường chất lượng	Nâng cao hiệu quả <i>Kiểm soát chất lượng xây dựng</i> (thang điểm: 0-15), bao gồm: - Chất lượng các quy định về xây dựng - Kiểm định chất lượng trước thi công - Kiểm định chất lượng trong thi công - Kiểm định chất lượng sau khi hoàn thành thi công - Trách nhiệm pháp lý và bảo hiểm - Quản lý và cấp chứng chỉ hành nghề	12 điểm			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Xây dựng, Sở Xây dựng chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
(3)	Đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian và cải thiện thứ hạng Tiếp cận điện năng	Thứ hạng: 96 5 thủ tục 46 ngày	Thứ hạng: 70 4 thủ tục Thời gian dưới 35 ngày	Thời gian dưới 30 ngày	
1	Đơn giản hóa và điện tử hóa thủ tục Đăng ký cấp điện mới và đề nghị đấu nối	4 ngày			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Công Thương, Sở Công Thương chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
2	Khảo sát cấp điện	1 ngày			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Công Thương, Sở Công Thương chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
3	Đơn giản hóa, kết hợp thực hiện các thủ tục liên quan về Thỏa thuận tuyến, vị trí cột/thỏa	15 ngày			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Công Thương đối với thủ tục xác nhận phù hợp quy hoạch lưới

TT	Các nhiệm vụ cụ thể	Kết quả hiện tại	Mục tiêu 2017	Mục tiêu 2020	Cơ quan chủ trì/ phối hợp
	thuận địa điểm trạm điện, vị trí cột điện và hành lang lưới điện (bao gồm Giấy phép đào đường, vỉa hè/ Xác nhận phù hợp quy hoạch lưới điện)				điện; các Bộ: Xây dựng, Giao thông vận tải đối với thủ tục Thỏa thuận tuyến, vị trí cột/ thỏa thuận địa điểm trạm điện, vị trí cột điện và hành lang lưới điện/ Giấy phép đào đường, vỉa hè, các Sở: Công Thương, Xây dựng, Giao thông vận tải chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
4	Nâng cao chất lượng, rút ngắn thời gian và chi phí Thiết kế và thi công công trình điện	20 ngày + VND 544,000,000			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Công Thương, Sở Công Thương chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện
5	Rút ngắn thời gian lắp đặt đồng hồ đo điện, ký kết hợp đồng mua bán điện, và đóng điện	7 ngày			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Công Thương, Sở Công Thương chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
Đo lường chất lượng	Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện và minh bạch về giá điện (0-8 điểm)	3 điểm			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Công Thương, Sở Công Thương chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
(4)	Đơn giản hóa thủ tục, giảm thời gian và chi phí thực hiện Đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản	Thứ hạng: 59			
		5 thủ tục 57,5 ngày	Thời gian dưới 20 ngày	Thời gian dưới 15 ngày	
1	Chuẩn bị bộ hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất	1 ngày			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
2	Công chứng viên kiểm tra nội dung thỏa thuận của các bên giao kết hợp đồng hoặc nội dung văn bản về bất động sản không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội	1 ngày (thủ tục online)			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
3	Rút ngắn thời gian Ký hợp đồng chuyển nhượng với sự chứng kiến và xác nhận của Công chứng.	7 ngày			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện

LawSoft * Tel: 84-8-3901279 * www.lawsoft.vn

TT	Các nhiệm vụ cụ thể	Kết quả hiện tại	Mục tiêu 2017	Mục tiêu 2020	Cơ quan chủ trì/ phối hợp
4	Đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian Nộp thuế chuyển nhượng quyền sử dụng đất và trước bạ	25-30 ngày			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Tài chính, Sở Tài chính chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện
5	Đơn giản hóa, điện tử hóa và rút ngắn thời gian Đăng ký quyền sử dụng đất				Sau khi có hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
Đo lường chất lượng	Nâng cao hiệu quả, chất lượng thủ tục hành chính về đất đai (0-30 điểm)	14 điểm			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
(5)	Nâng cao tính minh bạch và khả năng Tiếp cận tín dụng	Thứ hạng: 32	Thứ hạng: 30	Thứ hạng: 25	
1	Cải thiện Chỉ số quyền pháp lý (0-12 điểm): Bảo vệ quyền lợi của người vay và người cho vay; bảo vệ quyền của chủ nợ bảo đảm.	7 điểm			Sau khi có hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Quảng Ngãi chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
2	Mở rộng phạm vi và khả năng tiếp cận thông tin tín dụng do các trung tâm thông tin tín dụng công và công ty thông tin tín dụng tư cung cấp (0-8 điểm).	7 điểm			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Quảng Ngãi chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
3	Tăng mức độ bao phủ trung tâm thông tin tín dụng công (% người trưởng thành): Số lượng khách hàng cá nhân và doanh nghiệp lưu trữ trong kho dữ liệu của trung tâm thông tin tín dụng công so sánh với tỷ lệ dân số trưởng thành	41,8%			
4	Tăng mức độ bao phủ công ty thông tin tín dụng tư (% người trưởng thành): Số lượng khách hàng cá nhân và doanh nghiệp lưu trữ trong kho dữ liệu của công ty thông tin tín dụng tư so sánh với tỷ lệ dân số trưởng thành	14,8%			
(6)	Đảm bảo hiệu quả thực thi các quy định về Bảo vệ nhà đầu tư	Thứ hạng: 87	Thứ hạng: 80	Thứ hạng: 60	Sau khi có hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ động triển khai

TT	Các nhiệm vụ cụ thể	Kết quả hiện tại	Mục tiêu 2017	Mục tiêu 2020	Cơ quan chủ trì/ phối hợp
					thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
(7)	Đơn giản hóa, điện tử hóa thủ tục, rút ngắn thời gian Nộp thuế và bảo hiểm xã hội	Thứ hạng: 167 540 giờ Tỷ lệ thuế và BHXH/lợi nhuận là 39,4%	Thời gian dưới 168 giờ	Thời gian dưới 168 giờ	Sau khi có hướng dẫn của Bộ Tài chính và Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Sở Tài chính và Bảo hiểm xã hội tỉnh Quảng Ngãi chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
1	Đơn giản hóa, điện tử hóa thủ tục, rút ngắn thời gian Nộp Bảo hiểm xã hội	189 giờ Tỷ lệ đóng góp BHXH/ lợi nhuận là 24,8%	49 giờ		Sau khi có hướng dẫn của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Bảo hiểm xã hội tỉnh Quảng Ngãi chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
2	Đơn giản hóa, điện tử hóa thủ tục, rút ngắn thời gian Nộp thuế (Thu nhập doanh nghiệp)	- 351 giờ - Tỷ lệ thuế thu nhập doanh nghiệp/lợi nhuận là 14,4% - Tỷ lệ thuế khác/lợi nhuận là 0,1%	119 giờ		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Tài chính, Sở Tài chính chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
	Nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết các thủ tục sau nộp thuế (Hoàn thuế, thanh tra thuế, khiếu nại thuế) (0-100 điểm)	38,9 điểm			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Tài chính, Sở Tài chính chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
(8)	Đơn giản hóa, điện tử hóa thủ tục, giảm thời gian, chi phí Giao dịch thương mại qua biên giới	Thứ hạng: 93			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Tài chính về thủ tục hải quan; các bộ, ngành liên quan về cải cách thủ tục quản lý, kiểm tra chuyên ngành, gồm: Tài chính, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Công an, Y tế, Thông tin và Truyền thông, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Quốc phòng, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
	Rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục xuất khẩu	108 giờ	70 giờ	60 giờ	
	Rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục nhập khẩu	138 giờ	90 giờ	80 giờ	

TT	Các nhiệm vụ cụ thể	Kết quả hiện tại	Mục tiêu 2017	Mục tiêu 2020	Cơ quan chủ trì/ phối hợp
(9)	Nâng cao hiệu quả và rút ngắn thời gian Giải quyết tranh chấp hợp đồng	Thứ hạng: 69, 400 ngày	Thời gian dưới 300 ngày	Thời gian dưới 200 ngày	Sau khi có hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi chủ động triển khai thực hiện
(10)	Nâng cao tỷ lệ phục hồi doanh nghiệp và rút ngắn thời gian Giải quyết phá sản doanh nghiệp	Thứ hạng: 125 5 năm (60 tháng)	Thời gian dưới 30 tháng	Thời gian dưới 24 tháng	Sau khi có hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi chủ động triển khai thực hiện



PHỤ LỤC III

BAN, NGÀNH, CƠ QUAN ĐỊA PHƯƠNG VỀ NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH
(THEO CÁCH TIẾP CẬN CỦA DIỄN ĐÀN KINH TẾ THẾ GIỚI)
theo Quyết định số 185/QĐ-UBND ngày 28/02/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Kết quả hiện tại		Mục tiêu (2017 - 2020)		Cơ quan chủ trì/ phối hợp
		Điểm	Thứ hạng	Điểm	Thứ hạng	
	Nâng cao Năng lực cạnh tranh	4.3	60/138	4.6	36	Tính toán thứ hạng và điểm số mục tiêu dựa trên điểm số các nhóm chỉ tiêu và trọng số tương ứng
A.	Nhóm chỉ số về các yêu cầu cơ bản	4.5	73	4.8		
Trụ cột 1	Hoàn thiện Thể chế	3.8	82			
1	Bảo đảm quyền tài sản	4.0	97			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
2	Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ	3.7	92			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
3	Hạn chế đầu tư công sai mục đích	3.8	59			Tất cả các sở, ban ngành, cơ quan, địa phương
4	Cải thiện lòng tin của người dân đối với các nhà lãnh đạo	3.6	47			Tất cả các sở, ban ngành, cơ quan, địa phương
5	Công khai, minh bạch, nghiêm cấm gây phiền hà, nhũng nhiễu và nhận hối lộ	3.3	104			Tất cả các sở, ban ngành, cơ quan, địa phương
6	Đảm bảo tính Độc lập tư pháp	3.5	92			Sau khi có hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi chủ động triển khai thực hiện
7	Công khai, minh bạch các quyết định hành chính	3.3	58			Tất cả các sở, ban ngành, cơ quan, địa phương
8	Thực hiện chống lãng phí	2.9	82			Tất cả các sở, ban ngành, cơ quan, địa phương
9	Giảm thiểu gánh nặng về quy định, thủ tục	3.2	88			Tất cả các sở, ban ngành, cơ quan, địa phương
10	Nâng cao hiệu quả pháp lý trong giải quyết tranh chấp	3.5	72			Sau khi có hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi chủ động triển khai thực hiện
11	Xử lý, giải quyết tranh chấp giữa người dân,	3.5	69			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp chủ

	doanh nghiệp với cơ quan quản lý nhà nước				động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
12	Đảm bảo minh bạch trong hoạch định chính sách của chính phủ	3.8	88		Tất cả các sở, ban ngành, cơ quan, địa phương
13	Công khai, minh bạch về các khoản chi phí của doanh nghiệp cho mục đích chống khủng bố	5.2	72		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Công an, Công an tỉnh Quảng Ngãi chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
14	Công khai, minh bạch về các khoản chi phí của doanh nghiệp cho mục đích chống tội phạm và bạo lực	4.7	68		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Công an, Công an tỉnh Quảng Ngãi chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
15	Tội phạm có tổ chức	4.9	75		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Công an, Công an tỉnh Quảng Ngãi chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
16	Nâng cao mức độ tin cậy vào dịch vụ ngành công an	4.2	82		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Công an, Công an tỉnh, Cảnh sát PCCC tỉnh Quảng Ngãi chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
17	Nâng cao đạo đức doanh nghiệp	3.6	84		Tất cả các sở, ban ngành, cơ quan, địa phương
18	Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động kiểm toán và chế độ báo cáo	3.6	122		Sau khi có hướng dẫn của Kiểm toán nhà nước, Bộ Tài chính, Sở Tài chính chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
19	Hiệu quả hoạt động của Ban giám đốc doanh nghiệp	4.0	129		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
20	Đảm bảo hiệu quả thực thi các quy định Bảo vệ cổ đông thiểu số	3.7	102		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
21	Đảm bảo hiệu quả thực thi các quy định Bảo vệ nhà đầu tư	4.5	101		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
Trụ cột 2	Cơ sở hạ tầng	3.9	79		
1	Nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng	3.6	85		Tất cả các sở, ban ngành, cơ quan, địa phương
2	Nâng cao chất lượng đường bộ	3.5	89		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Giao thông vận tải, Sở Giao thông vận tải chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện

3	Nâng cao chất lượng hạ tầng đường sắt	3.1	52			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Giao thông vận tải, Sở Giao thông vận tải chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
4	Nâng cao chất lượng hạ tầng cảng biển	3.8	77			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Giao thông vận tải, Sở Giao thông vận tải chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
5	Nâng cao chất lượng hạ tầng hàng không	4.1	86			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Giao thông vận tải, Sở Giao thông vận tải chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện
6	Mức độ sẵn có về chuyến bay (triệu/tuần)	1194.7	29			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Giao thông vận tải, Sở Giao thông vận tải chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
7	Nâng cao chất lượng cung ứng điện năng	4.4	85			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Công Thương, Sở Công Thương chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
8	Số thuê bao điện thoại di động (/100 dân)	130.6	40			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Thông tin-Truyền thông, Sở Thông tin-Truyền thông chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
9	Số thuê bao điện thoại cố định (/100 dân)	6.3	99			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Thông tin-Truyền thông, Sở Thông tin-Truyền thông chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
Trụ cột 3	Môi trường kinh tế vĩ mô	4.5	77			
1	Cân đối ngân sách của chính phủ (% GDP)	-6.5	116			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
2	Tổng tiết kiệm quốc gia (% GDP)	29.0	24			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
3	Lạm phát (% thay đổi hàng năm)	0.6	1			Sau khi có hướng dẫn của các Bộ gồm: Ngân hàng nhà nước, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương. Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương và Ngân hàng nhà nước Chi nhánh tỉnh Quảng Ngãi chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện

4	Nợ chính phủ (% GDP)	59.3	87		Tất cả các sở, ban ngành, cơ quan, địa phương
5	Cải thiện Xếp hạng tín nhiệm quốc gia 0-100 (tốt nhất)		71		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Tài chính, Sở Tài chính chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
Trụ cột 4	Y tế và giáo dục tiểu học	5.8	65		
1	Thực hiện các giải pháp nhằm giảm số trường hợp mắc bệnh sốt rét (số trường hợp/100.000 dân)	24.9	24		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Y tế, Sở Y tế chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
2	Hạn chế tác động của bệnh sốt rét tới hoạt động kinh doanh	4.7	39		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Y tế, Sở Y tế chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
3	Thực hiện các giải pháp nhằm số trường hợp mắc bệnh lao (số trường hợp/100.000 dân)	140.0	102		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Y tế, Sở Y tế chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
4	Hạn chế tác động của bệnh lao tới hoạt động kinh doanh	4.5	103		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Y tế, Sở Y tế chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
5	Thực hiện các giải pháp nhằm số trường hợp bị lây nhiễm HIV (% của người trưởng thành)	0.5	85		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Y tế, Sở Y tế chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện
6	Hạn chế tác động của HIV/AIDS tới hoạt động kinh doanh	4.5	108		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Y tế, Sở Y tế chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
7	Giảm thiểu Tỷ lệ chết khi sinh (/1.000 trẻ sinh còn sống)	17.3	83		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Y tế, Sở Y tế chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
8	Tuổi thọ (năm)	75.6	56		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Y tế, Sở Y tế chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
9	Nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học	3.4	92		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
10	Tăng tỷ lệ nhập học tiểu học	98.0	30		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo chủ động triển khai thực hiện hoặc

www.ThiViệnPhapLuat.vn
 Tel: 043-3930.52.79
 LAW SOUT

						tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
B.	Nhóm chỉ số nâng cao hiệu quả	4.1	65	4.4		
Trụ cột 5	Đào tạo và giáo dục bậc cao	4.1	83			
1	Tăng tỷ lệ nhập học phổ thông (%)	92.5	70			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
2	Tăng tỷ lệ nhập học đại học và giáo dục nghề nghiệp (%)	30.5	83			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
3	Nâng cao chất lượng hệ thống giáo dục	3.6	76			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện
4	Nâng cao chất lượng giáo dục môn toán và khoa học	3.9	78			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
5	Nâng cao chất lượng các trường quản lý	3.4	122			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
6	Tăng mức độ tiếp cận internet trong trường học	4.2	71			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
7	Cải thiện mức độ sẵn có ở địa phương về các dịch vụ đào tạo chuyên ngành	3.7	110			Sau khi có hướng dẫn của các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội, các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
8	Đảm bảo hiệu quả và chất lượng đào tạo cán bộ	3.9	70			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Nội vụ, Sở Nội vụ chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
Trụ cột 6	Hiệu quả của thị trường hàng hóa	4.2	81			
1	Mức độ cạnh tranh ở địa phương	5.0	80			Tất cả các sở, ban ngành, cơ quan, địa phương
2	Mức độ chi phối thị trường	3.6	71			Tất cả các sở, ban ngành, cơ quan, địa phương
3	Hiệu lực của chính sách chống độc quyền	3.5	89			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Công Thương, Sở Công

					Thương chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
4	Tác động của chính sách thuế tới động lực đầu tư	3.6	75		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Tài chính, Sở Tài chính chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
5	Tổng thuế suất (thuế và BHXH) (% lợi nhuận)	39.4	75		Sau khi có hướng dẫn của các Bộ: Lao động - Thương binh và Xã hội về BHXH, BHTN; Tài chính về thuế thu nhập doanh nghiệp; Y tế về BHYT, các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Y tế chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
6	Đơn giản hóa thủ tục khởi sự kinh doanh	10	116		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
7	Rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục khởi sự kinh doanh (ngày)	20.0	103		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
8	Đảm bảo sử dụng tiết kiệm, hiệu quả chi phí chính sách nông nghiệp	3.9	58		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
9	Mức độ phổ biến về rào cản phi thuế quan	3.9	108		Sau khi có hướng dẫn của các Bộ quản lý chuyên ngành gồm: Tài chính, Công thương, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Công an, Y tế, Thông tin và Truyền thông, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Quốc phòng, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các Sở quản lý chuyên ngành, gồm: Tài chính, Công thương, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Y tế, Thông tin và Truyền thông, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Công an tỉnh, Cảnh sát PCCC tỉnh và Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
10	Thuế quan	7.9	91		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Tài chính, Sở Tài chính chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND

www.ThuVienPhapLuat.VN
Tel: +84 8 3930 3279
LawSoft

					tỉnh chỉ đạo thực hiện
11	Mức độ phổ biến về sở hữu nước ngoài	4.2	88		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
12	Tác động của các quy định tới FDI	4.2	94		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
13	Giảm gánh nặng về thủ tục hải quan	3.5	103		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Tài chính, Sở Tài chính chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
14	Giá trị nhập khẩu (% GDP)	94.7	8		Tất cả các sở, ban ngành, cơ quan, địa phương
15	Mức độ định hướng khách hàng	4.1	109		Tất cả các sở, ban ngành, cơ quan, địa phương
16	Mức độ tinh thông của người mua	3.5	62		Tất cả các sở, ban ngành, cơ quan, địa phương
Trụ cột 7	Hiệu quả của thị trường lao động	4.3	63		
1	Hợp tác trong quan hệ giữa người sử dụng lao động và người lao động	4.3	79		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
2	Đảm bảo mức độ linh hoạt về tiền lương	4.8	84		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
3	Tuyển dụng và chấm dứt hợp đồng lao động	4.1	42		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
4	Chi phí do dư thừa lao động (tuần lương)	24.6	104		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
5	Tác động của chính sách thuế tới động lực làm việc	3.8	76		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Tài chính, Sở Tài chính chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
6	Trả lương theo năng suất	4.0	62		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh

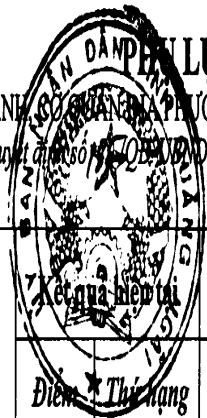
www.ThuVienHapLuat.vn * Tel: +84-8-3930 3279 * LawSift

						và Xã hội, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
7	Tăng mức độ tin cậy đối với người quản lý	3.6	106			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Nội vụ, Sở Nội vụ chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện
8	Tăng khả năng giữ chân người tài	3.2	87			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Nội vụ, Sở Nội vụ chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
9	Tăng khả năng thu hút nhân tài	3.3	74			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Nội vụ, Sở Nội vụ chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
10	Tỷ lệ nữ trong lực lượng lao động (tỷ lệ so với nam giới)	0.92	24			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
Trụ cột 8	Sự phát triển của thị trường tài chính	3.9	78			
1	Cải thiện các dịch vụ tài chính đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp	4.1	82			Sau khi có hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Quảng Ngãi chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
2	Tăng khả năng chi trả cho các dịch vụ tài chính	3.9	61			Sau khi có hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Quảng Ngãi chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
3	Thu hút vốn thông qua thị trường cổ phiếu trong nước	3.8	56			Sau khi có hướng dẫn của Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở Tài chính chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
4	Tạo thuận lợi trong tiếp cận vốn vay	3.6	83			Sau khi có hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Quảng Ngãi chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
5	Tạo lập vốn đầu tư mạo hiểm cho doanh nghiệp khởi nghiệp	3.2	43			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện

6	Đảm bảo tính lành mạnh của hệ thống ngân hàng	3.8	117			Sau khi có hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Quảng Ngãi chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
7	Quy định của thị trường chứng khoán nhằm đảm bảo ổn định thị trường tài chính	3.8	102			Sau khi có hướng dẫn của Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
8	Cải thiện Chỉ số quyền pháp lý (bảo vệ người đi vay và người cho vay) 0-10 (tốt nhất)	7.0	28			Sau khi có hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Quảng Ngãi chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
Trụ cột 9	Mức độ sẵn sàng về công nghệ	3.5	92			
1	Mức độ sẵn có về công nghệ hiện đại	4.1	106			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
2	Mức độ thu hút công nghệ mới ở cấp độ doanh nghiệp	4.4	78			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
3	FDI và tác động tới chuyển giao công nghệ	4.2	83			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
4	Số người sử dụng internet (% dân số)	52.7	73			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, Sở Thông tin và Truyền thông chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
5	Số thuê bao dịch vụ internet băng thông (/100 dân)	8.1	75			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, Sở Thông tin và Truyền thông chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
6	Băng thông rộng internet quốc tế(kb/s/người sử dụng)	24.4	85			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, Sở Thông tin và Truyền thông chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
7	Số thuê bao băng thông di động (/100 dân)	39.0	91			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền

					thông, Sở Thông tin và Truyền thông chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
Trụ cột 10	Quy mô thị trường	4.8	32		
1	Quy mô thị trường nội địa	4.5	35		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Công Thương, Sở Công Thương chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
2	Quy mô thị trường nước ngoài	5.8	25		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Công Thương, Sở Công Thương chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
3	GDP (theo PPP) (tỷ đô la Mỹ)	552.3	35		Tất cả các sở, ban ngành, cơ quan, địa phương
4	Giá trị xuất khẩu %GDP	90.4	11		Tất cả các sở, ban ngành, cơ quan, địa phương
C.	Nhóm chỉ số về đổi mới và sự tinh thông	3.5	84	3.8	
Trụ cột 11	Mức độ tinh thông trong kinh doanh	3.6	96		
1	Số lượng doanh nghiệp cung ứng trong nước	4.3	86		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Công Thương, Sở Công Thương chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
2	Chất lượng doanh nghiệp cung ứng trong nước	3.7	109		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Công Thương, Sở Công Thương chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
3	Mức độ phát triển cụm liên kết ngành	3.9	53		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Công Thương, Sở Công Thương chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
4	Đặc điểm về lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp	3.1	92		Tất cả các sở, ban ngành, cơ quan, địa phương
5	Mức độ tham gia vào chuỗi giá trị	3.3	112		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Công Thương, Sở Công Thương chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
6	Mức độ các doanh nghiệp trong nước kiểm soát phân phối sản phẩm trên thị trường quốc tế	3.6	72		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Công Thương, Sở Công Thương chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
7	Mức độ tinh vi của quy trình sản xuất	3.5	91		Tất cả các sở, ban ngành, cơ quan, địa phương

8	Mức độ thành công của hoạt động tiếp thị	4.1	99		Tất cả các sở, ban ngành, cơ quan, địa phương
9	Mức độ doanh nghiệp sẵn sàng trao quyền cho các đơn vị cấp dưới	3.3	111		Tất cả các sở, ban ngành, cơ quan, địa phương
Trụ cột 12	Đổi mới công nghệ	3.3	73		
1	Nâng cao năng lực sáng tạo	4.0	79		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
2	Nâng cao chất lượng các tổ chức nghiên cứu khoa học	3.4	98		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
3	Chi phí của doanh nghiệp dành cho nghiên cứu và phát triển R&D	3.5	49		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
4	Tăng cường liên kết doanh nghiệp - trường đại học trong nghiên cứu và phát triển	3.3	79		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
5	Mua sắm của chính phủ về các sản phẩm công nghệ tiên tiến	3.8	27		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
6	Sự sẵn có về các nhà khoa học và kỹ sư	3.8	84		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
7	Bằng phát minh sáng chế được áp dụng (số lượng ứng dụng/triệu dân)	0.2	95		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện



LỤC IV
NHIỆM VỤ CỦA SỞ, BAN, NGÀNH, CƠ QUAN ĐỊA PHƯƠNG VỀ NÂNG CAO NĂNG LỰC ĐỔI MỚI SÁNG TẠO
(Ban hành kèm theo Quyết định số 150/QĐ-UBND ngày 28/02/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Mục tiêu (2017 - 2020)				Cơ quan chủ trì/ phối hợp
		Điểm	Thứ hạng	Điểm	Thứ hạng	
	Nâng cao năng lực Đổi mới sáng tạo	35,4	59	38,5	44	Thứ hạng và Điểm số mục tiêu xác định trên cơ sở điểm số của 7 trụ cột
1	Thể chế	51,7	93	55,0		
1.1	Môi trường chính trị	50	65			
1	Đảm bảo ổn định và an ninh chính trị	62,8	66			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Công an, Công an tỉnh Quảng Ngãi chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
2	Nâng cao hiệu lực chính phủ	37,3	72			Sau khi có hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ, Văn phòng UBND tỉnh chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
1.2	Môi trường pháp lý	51	106			
1	Cải thiện Chất lượng các quy định pháp luật	30,1	103			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
2	Nâng cao hiệu quả Thực thi pháp luật	39,4	76			Tất cả các sở, ban ngành, cơ quan, địa phương
3	Chi phí sa thải nhân công	24,6	101			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
1.3	Môi trường kinh doanh	54,2	116			
1	Tạo điều kiện thuận lợi cho khởi sự kinh doanh	81,3	88			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
2	Tạo thuận lợi trong giải quyết phá sản doanh nghiệp	35,8	103			Sau khi có hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi chủ động triển khai thực hiện

www.ThuVienPhapLuat.vn
 Tel: +84-39-399-3979
 Lawsoft

3	Tạo thuận lợi trong nộp thuế và BHXH	45,4	115			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Tài chính và Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Cục Thuế tỉnh và Bảo hiểm xã hội tỉnh Quảng Ngãi chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
2	Nguồn nhân lực và nghiên cứu	30,1	74	31,0		
2.1	Giáo dục	61	19			
1	Chi tiêu cho giáo dục, %GDP	6,3	21			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
2	Chi công/1 học sinh trung học, % GDP theo đầu người	-	-			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
3	Số năm đi học kỳ vọng	-	-			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
4	Điểm PISA đối với đọc, toán và khoa học	-	-			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện
5	Tỷ lệ học sinh/giáo viên, trung học	-	-			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
2.2	Giáo dục đại học	28,3	84			
1	Tỷ lệ tuyển sinh đại học	30,5	76			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
2	Sinh viên tốt nghiệp ngành khoa học và kỹ thuật	22,4	39			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
3	Tỷ lệ sinh viên nước ngoài học tập trong nước	0,1	103			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
2.3	Nghiên cứu và Phát triển	1,1	99			
1	Nhà nghiên cứu, FTE (% 1 triệu dân)	-	-			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện

2	Tổng chi cho R&D (GERD), %GDP	0,2	89			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
3	Chi R&D trung bình của 3 công ty hàng đầu có đầu tư ra nước ngoài (tỷ đô la)	0,0	45			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
4	Điểm trung bình của 3 trường đại học hàng đầu có trong xếp hạng QS đại học	0,0	73			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
3	Cơ sở hạ tầng	36,7	90	43,0		
3.1	Công nghệ thông tin	41,3	82			
1	Truy cập ICT	44,3	89			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, Sở Thông tin và Truyền thông chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
2	Sử dụng ICT	30,1	78			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, Sở Thông tin và Truyền thông chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
3	Dịch vụ trực tuyến của chính phủ	41,7	78			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, Sở Thông tin và Truyền thông chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
4	Mức tham gia trực tuyến (online e-participation)	49,0	64			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, Sở Thông tin và Truyền thông chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
3.2	Cơ sở hạ tầng chung	34,5	65			
1	Sản lượng điện, kWh/đầu người	1416,0	87			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Công Thương, Sở Công Thương chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
2	Hiệu quả logistics	3,2	46			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Tài chính, Sở Tài chính chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
3	Tổng tư bản hình thành, %GDP	23,9	49			Tất cả các sở, ban ngành, cơ quan, địa phương

www.ThuVienPhapLuat.vn
Tel: 84-8-3936329

3.3	Bền vững sinh thái	34,4	99			
1	GDP/đơn vị năng lượng sử dụng	6,8	74			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
2	Kết quả về môi trường	58,5	104			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
3	Số chứng chỉ ISO 14001/tỷ \$PPP GDP	1,6	50			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
4	Trình độ phát triển của thị trường	43	64	51,0		
4.1	Tín dụng	38,1	48			
1	Tạo thuận lợi trong tiếp cận tín dụng	70	27			Sau khi có hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Quảng Ngãi chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện
2	Tín dụng nội địa cho khu vực tư nhân, % GDP	100,3	25			Sau khi có hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Quảng Ngãi chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
3	Vay tài chính vi mô, % GDP	0,4	37			Sau khi có hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Quảng Ngãi chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
4.2	Đầu tư	22,9	125			
1	Bảo vệ nhà đầu tư thiểu số	45	97			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
2	Giá trị vốn hóa các công ty niêm yết (%GDP)	24,7	56			Sau khi có hướng dẫn của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Tài chính chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
3	Tổng giá trị cổ phiếu mua bán (%GDP)	11,7	31			Sau khi có hướng dẫn của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Tài chính chủ động triển khai thực hiện hoặc

						tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
4	Số thương vụ đầu tư mạo hiểm	0	66			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
4.3	Thương mại, cạnh tranh, quy mô thị trường	68	44			
1	Mức thuế quan áp dụng, bình quân gia quyền/ tất cả các sản phẩm (%)	3,5	63			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Tài chính, Sở Tài chính chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
2	Mức độ cạnh tranh trong nước	67,3	69			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Công Thương, Sở Công Thương chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
3	Quy mô thị trường nội địa	512,6	35			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Công Thương, Sở Công Thương chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
5	Trình độ phát triển của kinh doanh	30,6	72	35,0		
5.1	Lao động có kiến thức	27,8	93			
1	Việc làm trong các ngành dịch vụ thâm dụng tri thức (% tổng việc làm)	10,3	94			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
2	Doanh nghiệp có hoạt động đào tạo chính thức (% doanh nghiệp nói chung)	43,5	31			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
3	Phần chi R&D do doanh nghiệp thực hiện (% GDP)	0	68			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
4	Phần chi R&D do doanh nghiệp trang trải (% tổng chi cho R&D)	28,4	54			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
5	Lao động nữ có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao (% tổng lao động)	6,6	75			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
5.2	Liên kết sáng tạo	22,2	101			

1	Hợp tác đại học - doanh nghiệp	37,8	86		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
2	Quy mô phát triển của cụm công nghiệp	47	56		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Công Thương, Sở Công Thương chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
3	Chi R&D được tài trợ từ nước ngoài (% tổng chi cho R&D)	4	72		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
4	Số thương vụ liên doanh liên kết chiến lược	0	42		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
5	Số sáng chế nộp đơn tại 2 văn phòng (số lượng trên 1 tỷ \$PPP GDP)	0	90		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
5.3	Hấp thu tri thức	41,9	20		
1	Trả tiền bản quyền (% tổng giao dịch thương mại)	-	-		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
2	Nhập khẩu công nghệ cao (% tổng thương mại)	19,8	6		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
3	Nhập khẩu dịch vụ ICT (% tổng mậu dịch)	0,1	120		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, Sở Thông tin và Truyền thông chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
4	Dòng vốn ròng đầu tư trực tiếp nước ngoài (%GDP)	4,9	29		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
5	Số nhân viên nghiên cứu trong doanh nghiệp (đơn vị %, tính theo FTE, tính trên 1000 dân)	-	-		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
6	Sản phẩm kiến thức và công nghệ	31,9	39	33,0	
6.1	Sáng tạo tri thức	6,8	80		

1	Số đơn đăng ký sáng chế theo nước xuất xứ, trên 1 tỷ \$PPP GDP	1	66		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
2	Đơn đăng ký sáng chế theo PCT, trên 1 tỷ \$PPP GDP	0	81		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
3	Đơn đăng ký giải pháp hữu ích theo nước xuất xứ, trên 1 tỷ \$PPP GDP	0,5	34		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
4	Số công bố bài báo khoa học và kỹ thuật (trên 1 tỷ \$PPP GDP)	5	95		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
5	Chỉ số H các bài báo được trích dẫn	133	58		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
6.2	Tác động của tri thức	46,7	25		
1	Tốc độ tăng năng suất lao động (GDP/người lao động)	4,5	10		Tất cả các sở, ban ngành, cơ quan, địa phương
2	Mật độ doanh nghiệp mới	-	-		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
3	Tổng chi cho phần mềm máy tính (%GDP)	0,3	33		Tất cả các sở, ban ngành, cơ quan, địa phương
4	Số chứng chỉ ISO 9001, trên 1 tỷ \$PPP GDP	7,4	47		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
5	Sản lượng ngành công nghệ cao và công nghệ trung bình cao (% tổng sản lượng sản xuất)	26,2	48		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
6.3	Lan tỏa tri thức	42,3	20		
1	Tiền bản quyền tác giả, lệ phí, giấy phép (% tổng giao dịch thương mại)	-	-		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
2	Xuất khẩu công nghệ cao (% tổng giao dịch thương mại)	22,5	4		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện

www.ThuVienPhapLuat.VN
Tel: +84-8-3930-3279

3	Xuất khẩu dịch vụ ICT (% tổng mậu dịch)	0,1	119			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, Sở Thông tin và Truyền thông chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
4	Dòng đầu tư trực tiếp ra nước ngoài (%GDP)	1,1	45			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
7	Sản phẩm sáng tạo	32,6	52	35,0		
7.1	Tài sản vô hình	46,3	54			
1	Đăng ký nhãn hiệu theo nước xuất xứ, trên 1 tỷ \$PPP GDP	75,8	17			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
2	Đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp theo nước xuất xứ	3,4	36			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
3	Sáng tạo mô hình kinh doanh nhờ ICT	57,7	66			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, Sở Thông tin và Truyền thông chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
4	Sáng tạo mô hình tổ chức nhờ ICT	53,4	65			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, Sở Thông tin và Truyền thông chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
7.2	Sản phẩm và dịch vụ sáng tạo	31,5	40			
1	Xuất khẩu dịch vụ văn hóa và sáng tạo (% tổng giao dịch thương mại)	-	-			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
2	Phim truyện quốc gia được sản xuất, tính trên 1 triệu dân độ tuổi từ 15-69 tuổi	1,2	68			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
3	Thị trường giải trí và đa phương tiện toàn cầu	0,5	58			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện

					hiện
4	Sản lượng in ấn và xuất bản (% tổng sản lượng sản xuất)	1,3	49		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, Sở Thông tin và Truyền thông chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
5	Xuất khẩu hàng hóa sáng tạo (% tổng giao dịch thương mại)	5,1	9		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
7.3	Sáng tạo trực tuyến	6,4	72		
1	Tên miền gTLDs, trên 1 nghìn dân số có độ tuổi từ 15-69 tuổi	2,7	70		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, Sở Thông tin và Truyền thông chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
2	Tên miền ccTLDs, trên 1 nghìn dân số có độ tuổi từ 15-69 tuổi	3,2	60		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, Sở Thông tin và Truyền thông chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
3	Sửa mục từ Wikipedia hàng tháng (trên 1 triệu dân số có độ tuổi từ 15-69 tuổi)	267,7	95		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, Sở Thông tin và Truyền thông chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện
4	Tải video lên Youtube, chia cho số dân trong độ tuổi từ 15-69 tuổi.	17,9	55		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, Sở Thông tin và Truyền thông chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện



PHỤ LỤC V

NHIỆM VỤ CỦA SỞ, BAN CHUYÊN MÔN ĐỊA PHƯƠNG VỀ THỰC HIỆN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ

(THEO CÁCH TIẾP NHẬN CỦA LIÊN HIỆP QUỐC)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 28/2017/QĐ-UBND ngày 28/02/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Kết quả đạt được tại		Mục tiêu (2017 - 2020)		Cơ quan chủ trì/ phối hợp
		Điểm	Thứ hạng	Điểm	Thứ hạng	
	Cải thiện điểm số và thứ hạng chỉ số Chính phủ điện tử	0.51426	89	0.58	65-70	Điểm số và thứ hạng được xác định trên cơ sở điểm của 3 chỉ số thành phần
I	Chỉ số hạ tầng viễn thông (TII)	0.37145	90	0.41		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, Sở Thông tin và Truyền thông chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện
1	Tỉ lệ người dùng Internet (% dân số)		86			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, Sở Thông tin và Truyền thông chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện
2	Số thuê bao điện thoại cố định trên 100 dân		127			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, Sở Thông tin và Truyền thông chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện
3	Số thuê bao điện thoại di động trên 100 dân		30			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, Sở Thông tin và Truyền thông chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện
4	Số thuê bao Internet băng thông rộng cố định trên 100 dân		94			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, Sở Thông tin và Truyền thông chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện
5	Số thuê bao Internet băng thông rộng không dây trên 100 dân		96			Sau khi có hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, Sở Thông tin và Truyền thông chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện

LawSOS - Tel: +84-8-3930-3279 - www.ThuVienPhapLuat.vn

II	Chỉ số Nguồn nhân lực (HCI)	0.59888	127	0.69	
1	Tỷ lệ người lớn biết đọc biết viết (%)		98		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện
2	Tỷ lệ nhập học ở cấp phổ thông (%)		147		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện
3	Tổng số năm học phổ thông của một học sinh		122		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện
4	Số năm học trung bình của một người khi đến tuổi trưởng thành		139		Sau khi có hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện
III	Chỉ số Dịch vụ trực tuyến (OSI)	0.57246	74	0.65	Sau khi có hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, Sở Thông tin và Truyền thông chủ động triển khai thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện